

TƯ TƯỞNG ĐỔI MỚI CỦA HỒ CHÍ MINH TRONG CÁCH MẠNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC VÀ VẬN DỤNG TRONG XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC HIỆN NAY

TS. NGUYỄN HỮU NGUYÊN

Cụm từ “đổi mới” được nhắc nhiều ở Việt Nam từ khi có Nghị quyết Đại hội Đảng VI (năm 1986). Tuy nhiên, đổi mới là cấp độ thấp hơn của khái niệm “cách mạng”. Do đó, tư tưởng cách mạng của Hồ Chí Minh trong quá trình đấu tranh giành độc lập dân tộc còn mạnh hơn cả tinh thần đổi mới.

Tư tưởng đổi mới của Hồ Chí Minh trong cách mạng giải phóng dân tộc

Nếu hiểu tinh thần đổi mới là luôn đi tìm con đường mới thì không phải đến khi đứng ở vị trí lãnh đạo cao nhất của cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh mới thể hiện điều đó mà dường như tinh thần đó đã bắt đầu hình thành ngay từ khi ở tuổi thanh niên và trong suốt sự nghiệp cách mạng của Người. Những sự kiện thể hiện tinh thần đó sẽ được trình bày sau đây:

- *Sự kiện thứ nhất:* Ra đi tìm đường cứu nước khi còn ở tuổi thanh niên. Nếu không phải là người dám chấp nhận khó khăn để khám phá cái mới thì người thanh niên Nguyễn Tất Thành đã không dám rời bỏ quê hương Nghệ An đi về phương Nam rồi một mình lên con tàu làm phụ bếp để đi ra nước ngoài. Đó là cuộc ra đi mà kế mưu sinh chỉ là phương tiện, còn ý tưởng và mục đích là đi tìm con đường cứu nước, khác với con đường mà các bậc tiền bối đã đi.

- *Sự kiện thứ hai:* Con đường cách mạng Việt Nam do Hồ Chí Minh xác định hoàn toàn không phải là sự rập khuôn, không

sao chép lý thuyết hay mô hình của bất cứ nước nào, vì đó là đường lối chiến tranh nhân dân hình thành từ kinh nghiệm trong lịch sử hàng ngàn năm chống ngoại xâm của dân tộc Việt kết hợp với sức mạnh thời đại là sự ủng hộ của các lực lượng yêu chuộng hòa bình trên thế giới. Đó là sự hòa quyện của sự tiếp thu có chọn lọc tinh hoa của tư tưởng cách mạng hiện đại với sự kế thừa những tinh hoa của giá trị văn hóa dân tộc.

- *Sự kiện thứ ba:* Vận dụng sáng tạo luận điểm của Quốc tế Cộng sản. Ở thời điểm đầu thế kỷ XX, luận điểm của Quốc tế Cộng sản về giải phóng dân tộc là: cách mạng xã hội chủ nghĩa sẽ giành thắng lợi trước ở các nước thực dân sau đó sẽ giúp đỡ cho giải phóng dân tộc ở các thuộc địa. Nhưng căn cứ vào tình hình thực tế ở Việt Nam, Hồ Chí Minh cho rằng, cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa có thể giành thắng lợi trước, sẽ hỗ trợ cho cách mạng xã hội chủ nghĩa ở các nước thực dân. Thực tế cách mạng ở Việt Nam và phong trào giải phóng dân tộc trên toàn thế giới đã minh chứng nhận định đó.

- *Sự kiện thứ tư:* Vận dụng sáng tạo lý luận của Lenin về tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Lenin đã tổng kết 4 yếu tố để dẫn đến tổng khởi nghĩa bằng tổng bãi công chính trị để giành chính quyền. Nhưng căn cứ vào thực tế Việt Nam, Hồ Chí Minh chủ trương phát động khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa. Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã chứng minh sự sáng tạo và phát triển đó.

- *Sự kiện thứ năm:* Sáng tạo trong chỉ đạo kháng chiến. Đường lối kháng chiến trường kỳ, toàn dân đánh giặc, xây dựng ba thứ quân, lấy ít đánh nhiều, lấy nhỏ đánh lớn... là kế thừa kinh nghiệm có từ thời Lý - Trần. Nhưng kháng chiến toàn diện gồm cả quân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa, ngoại giao quốc tế... là sự phát triển, mở rộng kinh nghiệm lịch sử. Trong chỉ đạo hoạt động quân sự, nắm vững lý luận nhưng không bị trói buộc vào một lý thuyết, luôn linh hoạt sáng tạo trong hành động. Điều đó thể hiện ở chỉ đạo chiến dịch Điện Biên Phủ: Hồ Chí Minh đã ủng hộ cách đánh của Đại tướng Võ Nguyên Giáp - mặc dù cách đánh đó hoàn toàn mới, chưa có tiền lệ và chưa hề có trong lý thuyết chiến thuật của các trường quân sự trên thế giới.

- *Sự kiện thứ sáu:* Trong chỉ đạo cuộc kháng chiến chống Mỹ, Hồ Chí Minh đã đưa ra nhận định thiên tài “Mỹ to nhưng không mạnh” và đã sáng tạo ra một công thức rất độc đáo: “Mỹ cút, ngụy nhào”. Đó là những điều hoàn toàn chưa có ai trên thế giới nghĩ đến và nói ra.

Sáu sự kiện nêu trên mang tính điển hình ở tầm lý luận và chiến lược vĩ mô để

minh chứng cho tinh thần luôn sáng tạo, luôn tìm con đường mới của Hồ Chí Minh. Tinh thần ấy còn thể hiện trong chỉ đạo thường xuyên các mặt hoạt động kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội, ngoại giao và cả trong cuộc sống hàng ngày của Hồ Chí Minh.

Vận dụng tinh thần đổi mới của Hồ Chí Minh trong xây dựng đất nước hiện nay

Bác Hồ đã ra đi khi miền Nam chưa được giải phóng, đất nước chưa thống nhất nhưng Đảng ta và nhân dân ta đã xác định “Hồ Chủ tịch sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta”, trong đó, tinh thần đổi mới của Người là di sản quý báu nhất đã được vận dụng vào thực tế. Tuy nhiên, kết quả vận dụng thế nào còn tùy thuộc vào những điểm mạnh, yếu của thế hệ ngày nay.

Những thành quả to lớn của đổi mới

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ và thống nhất đất nước là thành quả to lớn của cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, trong đó có vai trò lãnh tụ tối cao của Hồ Chí Minh. Thế nhưng, sau chiến thắng vĩ đại, Việt Nam lại trải qua thời kỳ khủng hoảng kinh tế xã hội trầm trọng và phải đối phó với hai cuộc chiến tranh biên giới ở Tây Nam và phía Bắc. Các thế lực thù địch tăng cường các hoạt động phá hoại; Mỹ cấm vận kinh tế, cô lập ngoại giao... Tình trạng đó kéo dài 10 năm, đến Đại hội Đảng lần thứ VI ra đời đường lối đổi mới, bắt đầu từ đổi mới tư duy về chủ nghĩa xã hội, tư duy và cơ chế quản lý kinh tế, xây dựng kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đến Đại hội VII, Việt Nam đã cơ bản thoát khỏi khủng hoảng. Các nhiệm kỳ sau tiếp tục bổ sung, hoàn

*Thăm lớp học
chính trị của
giáo viên cấp
II, cấp III toàn
miền Bắc, Chủ
tịch Hồ Chí Minh
căn dặn: “Vì lợi
ích mười năm thì
phải trồng cây,
Vì lợi ích trăm
năm thì phải
trồng người”
(13-9-1958).
Ảnh: TL.*



thiện dân đường lối đổi mới, đưa đất nước bước vào thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, thoát khỏi nhóm những nước kém phát triển và hướng đến mục tiêu năm 2020 trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Những thành công trong đổi mới và phát triển kinh tế đã nâng cao dần vị thế Việt Nam trên trường quốc tế; Việt Nam đã đủ sức thực hiện đường lối ngoại giao độc lập và đa phương. Đó là những bước tiến dài và những thành quả to lớn của công cuộc đổi mới theo tinh thần và tư tưởng Hồ Chí Minh.

Một số biểu hiện hạn chế về nhận thức và thực hiện đổi mới

Khái niệm “đổi mới” được hiểu là sự thay thế những gì đang cản trở sự phát triển lành mạnh cả về nhận thức và hoạt động thực tiễn, bằng những gì thúc đẩy phát triển theo hướng tiến bộ, tích cực hơn. Đổi mới là cấp độ thấp hơn “cách mạng” nhưng ngay cả “cách mạng” cũng không

phải là “xóa sạch” để thay bằng những cái khác mà luôn mang tính kế thừa những kinh nghiệm thành công, thất bại và những thành quả vật chất của quá khứ.

Ngày nay, ở Việt Nam đang xuất hiện một số hiện tượng tiêu cực về nhận thức và vận dụng tinh thần đổi mới. Đó là tình trạng “lạm dụng cụm từ đổi mới”; cụm từ này được dùng rất phổ biến, được coi như “bầu bới vạn năng” cho mọi vấn đề đang cần thay đổi. Tuy nhiên, nếu chỉ dừng lại ở từ ngữ là vô nghĩa vì chưa có phân quan trọng nhất là “từ cái đang có đổi sang cái gì”, đổi bằng cách nào và tính khả thi cao hay thấp. “Đổi mới” mà không cần biết đổi thành cái gì, mô hình cái mới thế nào, nó có tiến bộ hơn, hiệu quả hơn cái cũ bao nhiêu và có tương xứng với công sức đổi mới không...

Đó là tình trạng lẫn lộn, không phân biệt rõ ràng giữa “đổi mới” với “đổi khác”.

(Xem tiếp trang 18)

TRUYỀN THÔNG XÃ HỘI ĐỐI VỚI ỔN ĐỊNH CHÍNH TRỊ, XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

VÕ VĂN THƯỜNG^(*)

Đồng chí Võ Văn Thường, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương, vừa có bài viết Truyền thông xã hội đối với ổn định chính trị, xã hội ở Việt Nam. Tạp chí Sổ tay Xây dựng Đảng trân trọng trích giới thiệu cùng bạn đọc.

1...Truyền thông xã hội là một “dòng chảy thông tin” trên nền tảng, dịch vụ công nghệ cho phép người dùng tạo ra, chia sẻ, trao đổi, thảo luận và thay đổi các nội dung, thiết lập thành các mạng lưới liên kết và tương tác xã hội⁽¹⁾.

...Sự tiếp cận đến từng cá nhân người dùng với tốc độ nhanh tạo ra nhiều cơ hội và lợi ích về truyền tải, tiếp nhận, chia sẻ, thông tin, tri thức; phục vụ các nhu cầu đa dạng của cộng đồng như: kết bạn, giải trí, kinh doanh, bày tỏ quan điểm, phản biện xã hội, lan tỏa những điều tốt đẹp... Đồng thời, cũng từ các nền tảng truyền thông xã hội bộc lộ những tác động tiêu cực, ẩn chứa những nguy cơ phức tạp, khó lường, thậm chí có khả năng gây chia rẽ sâu sắc, kích động hận thù trong các cộng đồng xã hội, nhất là ở các quốc gia đa sắc tộc, tôn giáo.

Yuval Noah Harari không hề phóng đại nỗi lo lắng toàn cầu khi cho rằng internet, mạng xã hội “là một vùng đất tự do và vô luật làm xói mòn chủ quyền quốc gia, phớt lờ các biên giới, phá hủy quyền

riêng tư và đem lại mối đe dọa an ninh toàn cầu có thể nói là đáng sợ nhất”⁽²⁾.

...Nguồn thu lớn từ truyền thông xã hội vẫn đang đổ về quốc gia phát triển có trình độ công nghệ cao, những dữ liệu cá nhân đang ở trong tay số ít các đại gia công nghệ nước ngoài khiến kinh tế, luật pháp, an ninh, chủ quyền đều bị đe dọa.

Có người ví Facebook như một “quốc gia” lớn và chắc chắn có thông tin về các “công dân” của nó nhiều hơn bất kỳ chính phủ nào. Khi “dữ liệu trên mạng” là tài nguyên, thông tin là quyền lực, thì chúng ta có cơ sở để lo lắng rằng người nắm quyền “sở hữu thông tin” sẽ “tạo ra nhiều nguy cơ mới, đồng thời khuếch đại những nguy cơ khác”⁽³⁾.

Vụ bê bối dữ liệu do Cambridge Analytica, công ty phân tích dữ liệu chính trị tiếp cận trái phép và “đầu độc thông tin chính trị” tới 87 triệu người dùng là bài học đắt giá làm cho câu hỏi: “Làm thế nào để quản lý được quyền sở hữu thông tin?” trở thành “câu hỏi mang tính chính trị quan trọng nhất trong kỷ nguyên của chúng ta”⁽⁴⁾.

^(*) Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban tuyên giáo Trung ương

Trước những thách thức hiện hữu và nguy cơ tiềm ẩn đòi hỏi phải tư duy lại về mô hình và cách thức quản trị không gian mạng, các quốc gia đang ráo riết thiết lập những hàng rào bảo vệ bằng việc đưa ra những biện pháp cứng rắn. Bởi lẽ, “Quyền quyết sách đối với những vấn đề chính sách công liên quan tới mạng internet là chủ quyền của các nước”⁽⁵⁾...

2. Trong bối cảnh bất ổn gia tăng ở nhiều nơi trên thế giới, sự ổn định chính trị, xã hội của Việt Nam là một lợi thế quan trọng để phát triển. Nhờ nhất quán quan điểm: “Ổn định và phát triển gắn liền với nhau trong quá trình vận động, tiến lên, ổn định để phát triển và có phát triển mới ổn định được”⁽⁶⁾, mà môi trường chính trị, xã hội ổn định, an ninh, an toàn được giữ vững, nội lực đất nước được khơi dậy và phát huy, ngoại lực được tiếp nhận và sử dụng hiệu quả, nên sau hơn 30 năm đổi mới, đất nước đã đạt được những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử. Việt Nam trở thành điểm đến hấp dẫn của các nhà đầu tư, của du khách, là điểm hẹn của khát vọng hòa bình thế giới...

...Sau hơn 20 năm internet có mặt (từ năm 1997), với hơn 60 triệu người sử dụng, Việt Nam là quốc gia đứng thứ 18 trên thế giới về tỷ lệ người dân sử dụng internet và là 1 trong 10 nước có lượng người dùng Facebook và YouTube cao nhất thế giới. Điều đó cho thấy sự cởi mở, năng động của Việt Nam trong tiến trình hội nhập cùng thế giới số.

Cũng như các quốc gia khác trên toàn cầu, Việt Nam đang khai thác và phát huy

những đặc tính ưu việt của truyền thông xã hội, đồng thời, cũng đang phải đối mặt với những tác động tiêu cực khó kiểm soát từ dạng thức truyền thông mới này...

3. Có những ý kiến về việc mạng xã hội đã qua đi thời khắc đỉnh cao và đang chững lại. Có những đánh giá lạc quan rằng người dùng mạng xã hội đang dần trở nên sáng suốt hơn, bình tĩnh hơn, trang bị bộ lọc tốt hơn, có nhiều kinh nghiệm hơn sau khi bị tin giả lừa đảo nhiều lần. Nhưng trong thực tế, có thể khẳng định, truyền thông xã hội là một “mặt trận” ngày càng phức tạp, mở rộng mà các thể lực thù địch đang lợi dụng để thúc đẩy các “yếu tố cách mạng sắc màu ở Việt Nam”.

Bài học từ những cuộc “cách mạng màu” cho thấy không thể chủ quan, lơ là mà cần phải chủ động nhận diện, ngăn chặn kịp thời những nhân tố lợi dụng truyền thông xã hội để tác động đến ổn định chính trị, xã hội từ nhiều hướng, nhiều cách thức khác nhau. Yêu cầu ấy đòi hỏi phải nhìn nhận đúng về truyền thông xã hội ở cả hai mặt tích cực và tiêu cực, nhận diện và quản lý những tác nhân gây ảnh hưởng để bảo vệ, phát huy những giá trị tiên bộ được xã hội thừa nhận, đồng thời hạn chế, đẩy lùi, triệt phá những tác động tiêu cực bằng những giải pháp mạnh mẽ, đồng bộ và hiệu quả.

Một là, trong lãnh đạo, chỉ đạo cần tiếp tục quán triệt, nhận thức đúng, đầy đủ quan điểm: “không ngừng đổi mới tư duy lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý báo chí điện tử, mạng xã hội và các loại hình truyền

thông khác trên internet theo kịp sự phát triển của công nghệ internet... chủ động, kiên trì thúc đẩy phát triển đúng hướng đi đôi với quản lý chặt chẽ”⁽⁷⁾...

Hai là, khẩn trương thể chế hóa, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý trong thực tiễn; tích cực xây dựng khung khổ pháp luật khoa học, tiến bộ để truyền thông xã hội hoạt động, phát triển lành mạnh, đúng hướng...

...Kiên trì vấn đề có tính nguyên tắc là các nhà mạng, nhà cung cấp dịch vụ, khai thác dịch vụ, nhất là các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ xuyên biên giới phải có trách nhiệm tuân thủ luật pháp Việt Nam, tôn trọng chủ quyền, lợi ích, an ninh quốc gia Việt Nam. Yêu cầu các đối tác phải thể hiện sự hợp tác, tuân thủ các quy định khi vào Việt Nam như đặt cơ quan đại diện, thiết lập tính chính danh của người dùng trong đăng ký tài khoản, phối hợp tích cực để kịp thời bóc gỡ những trang mạo danh các đồng chí lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, xóa bỏ triệt để các tài khoản đưa thông tin sai sự thật... Cần coi trọng hơn các biện pháp kinh tế, yêu cầu trách nhiệm của những doanh nghiệp phải tương xứng với lợi ích mà họ được hưởng. Tích cực triển khai thực hiện Luật An ninh mạng với các chế tài đủ mạnh để răn đe, xử lý những hành vi vi phạm, gây hại như lưu trữ, cung cấp, đăng tải, phát tán tin giả, sai sự thật, xuyên tạc, vu khống, nói xấu, kích động, chống phá Đảng, Nhà nước trên internet, mạng xã hội...

Ba là, phát huy vai trò chủ động, tiên phong, dẫn dắt, định hướng của báo

chí trong thông tin tích cực. Báo chí cách mạng cần khẳng định hơn nữa vai trò, vị thế của mình trong thời đại kỹ thuật số. Dòng thông tin tích cực của báo chí vẫn phải là dòng thông tin chủ lưu với thông tin chất lượng, chính xác, kịp thời, khách quan, là bộ lọc đáng tin cậy về mọi vấn đề xã hội, dư luận quan tâm. Vì vậy, phải khẩn trương tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Luật Báo chí năm 2016, sửa đổi bổ sung, hoàn chỉnh Luật cũng như các văn bản dưới Luật để hoàn thiện hơn nữa môi trường pháp lý cho hoạt động báo chí. Xác định rõ tiêu chí đối với từng loại hình thông tin điện tử nhất là báo điện tử, tạp chí điện tử, trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội; có quy định để điều chỉnh hoạt động của các công ty công nghệ chuyên cung cấp thông tin báo chí. Tăng cường trách nhiệm của cơ quan chủ quản, của cơ quan báo chí trong thực hiện tôn chỉ, mục đích và nội dung thông tin, trong hợp tác hoạt động báo chí, trong đầu tư nền tảng công nghệ số cho sự phát triển vươn tầm của báo chí. Thực hiện ngay quy hoạch báo chí đã được phê duyệt trong năm 2019, rà soát cấp phép lại hoặc thu hồi giấy phép hoạt động đối với các tổ chức, cơ quan trong thời gian qua đã buông lỏng quản lý, có nhiều vi phạm trong hoạt động báo chí. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng những người làm báo về bản lĩnh chính trị, về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, công nghệ, trau dồi đạo đức, ý thức về sứ mệnh nghề nghiệp, thực hiện tốt quy định về trách nhiệm và chuẩn mực khi tham gia mạng xã hội.

Bốn là, thúc đẩy các giải pháp công nghệ, các biện pháp kỹ thuật phù hợp, bắt kịp với sự phát triển của internet, mạng xã hội. Khuyến khích mạng xã hội có nền tảng công nghệ trong nước phát triển, khuyến khích các cơ quan, tổ chức trong nước xây dựng mạng xã hội nội bộ. Tăng cường ứng dụng công nghệ để phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời các thông tin sai sự thật, xấu, độc có ảnh hưởng đến ổn định chính trị, xã hội. Nâng cao năng lực phân tích, điều tra, nghiên cứu công chúng, đo lường thái độ của người sử dụng internet, tham gia truyền thông xã hội đối với những vấn đề được dư luận quan tâm.

Năm là, truyền thông xã hội khác biệt vì nội dung do người dùng tạo ra và thông tin mang tính cá nhân hóa cao, do đó, sự quản lý của Nhà nước là cần thiết nhưng quan trọng nhất vẫn là ý thức người dùng. Việc người dùng nâng cao sức “đề kháng”, trang bị hiểu biết về pháp luật, bộ lọc văn hóa tốt, ứng xử văn minh, lịch lãm trong tranh luận, phản biện, có năng lực về tin tức, đánh giá được độ tin cậy của thông tin trên truyền thông xã hội là rất quan trọng. Có như vậy, việc khai thác, sử dụng mạng xã hội mới hiệu quả, thiết thực và lành mạnh, người dùng mới có thể bảo vệ những giá trị của bản thân, của cộng đồng và dân tộc.

Cho nên, cần chú trọng tăng cường các biện pháp tuyên truyền nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức, trách nhiệm khi tham gia các nền tảng truyền thông xã hội của mọi công dân. Giáo dục định hướng

giá trị để người trẻ biết tránh khỏi các biểu hiện lệch lạc về nhận thức và hành vi; trang bị cho học sinh, sinh viên kỹ năng tự bảo vệ thông tin cá nhân, cách thức chất lọc, tiếp nhận thông tin.

Phát huy vai trò của các tổ chức và cá nhân, nhất là những người điều hành website, blog, fanpage, các KOLs, influencers, người trẻ trong xây dựng môi trường internet, mạng xã hội lành mạnh. Mỗi cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên tham gia mạng xã hội phải giữ vai trò là lực lượng nòng cốt đăng tải, chia sẻ, lan tỏa thông tin tích cực và xem đây là giải pháp thường xuyên, lâu dài □

⁽¹⁾ *Hội thảo khoa học thuộc đề tài cấp nhà nước KX.01.10/16-20: Mạng xã hội trong bối cảnh phát triển thông tin ở Việt Nam.*

⁽²⁾ *Yuval Noah Harari, Lược sử tương lai, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2018, tr. 445.*

⁽³⁾ *Jean Tirole, nhà kinh tế học giành giải Nobel, Quản lý các tác nhân gây xáo trộn, Dự báo 2019, Đại biến động, TTXVN, Project Syndicate, Hà Nội, 2018, tr.92.*

⁽⁴⁾ *Yuval Noah Harari, 21 Lesson for the 21st Century, Jonathan Cape, London, 2018, p. 80.*

⁽⁵⁾ *Liên hợp quốc, Tuyên bố nguyên tắc Xây dựng xã hội thông tin: Thách thức toàn cầu trong thiên niên kỷ mới, Mục a, Điều 49 (WSIS-03/GENEVA/DOC), Hội nghị thượng đỉnh về xã hội thông tin, Geneva, 12-12-2003.*

⁽⁶⁾ Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc thời kỳ đổi mới (khóa VII, VIII, IX, X), *Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010, phần I, tr.40.*

⁽⁷⁾ *Chỉ thị 30-CT/TW của Bộ Chính trị khóa X ngày 25-12-2013 về “Phát triển và tăng cường quản lý báo chí điện tử, mạng xã hội và các loại hình truyền thông khác trên internet”.*

Đảng bộ phường 6 quận 10

SƠ KẾT 5 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 33-NQ/TW

HÀ KHUÊ

Phường 6 quận 10 có 12.549 nhân khẩu/2.397 hộ, trong đó, gần 3.000 người trong độ tuổi đi học (chiếm 23,66% trên tổng số dân). Trên địa bàn phường có 4 trường học, gồm: Trường THCS Nguyễn Tri Phương, Tiểu học Dương Minh Châu, Mầm non Măng non II và Mầm non phường 6. Cơ bản các trường, lớp được trang bị đầy đủ các trang thiết bị thiết yếu phục vụ nhu cầu học tập, sinh hoạt của học sinh cũng như công tác giảng dạy và nghiên cứu của thầy cô giáo, đáp ứng được nhu cầu tương đối toàn diện, hiện đại.

5 năm qua, để thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 45-CTrHĐ/TU của Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, Ban Thường vụ Đảng ủy phường chủ động xây dựng, triển khai Kế hoạch số 12-KH/ĐU ngày 22-11-2015 chỉ đạo UBND, MTTQ, các ngành, đoàn thể phường xây dựng kế hoạch, chương trình hành động cụ thể để phối kết hợp cấp ủy 4 khu phố tuyên truyền, quán triệt rộng rãi đến cán bộ đảng viên, hội viên, đoàn viên thanh niên

và nhân dân đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững trên địa bàn phường (giai đoạn 2015 - 2019). Qua đó, Đảng ủy phường đã tổ chức 2 buổi hội nghị học tập, quán triệt cho toàn thể đảng viên, cán bộ công chức, lực lượng vũ trang và đoàn viên, hội viên tham dự (đạt tỉ lệ 98%).

Đảng ủy phường chỉ đạo UBND, MTTQ, các đoàn thể phường triển khai sâu rộng kế hoạch của Đảng ủy và Chương trình hành động của Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW bằng hình thức tuyên truyền miệng như thông qua các cuộc sinh hoạt đoàn thể, khu phố, tổ dân phố thường xuyên tuyên truyền thực hiện kế hoạch của Đảng ủy. Kết quả, qua 5 năm cả hệ thống chính trị đã tổ chức 945 cuộc họp, thu hút 29.657 lượt người tham dự; đã có 3.711 ý kiến đóng góp của quần chúng nhân dân, trong đó hơn 50 ý kiến về xây dựng trường lớp, mô hình giáo dục... Qua đó, thể hiện được sự quan tâm đến ngành giáo dục nói chung và hoạt động giáo dục trên địa bàn phường nói riêng của quần chúng nhân dân tại địa bàn dân cư.

Góp phần thực hiện có chiều sâu, đưa Nghị quyết số 33-NQ/TW đi vào cuộc sống và trở thành một phong trào thi đua của địa phương, Đảng ủy phường chỉ đạo UBND, MTTQ và các ngành, đoàn thể

Quán triệt nghị quyết đại hội đảng các cấp

phường lồng ghép tuyên truyền trong các phong trào thi đua yêu nước nhằm nâng cao ý thức, truyền thống hiếu học và hưởng ứng tích cực của quần chúng nhân dân. Qua đó, đã ghi nhận và khen thưởng động viên hơn 60 tập thể và 92 cá nhân tiêu biểu về học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, người tốt việc tốt, góp phần xây dựng lối sống văn hóa trong mỗi cá nhân, gia đình và đạt được những kết quả bước đầu, đời sống văn hóa của nhân dân ngày càng nâng cao; phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, được chính quyền tăng cường chỉ đạo thực hiện, quan tâm nâng cao chất lượng xây dựng gia đình văn hóa, xây dựng và nhân rộng gia đình văn hóa tiêu biểu, gia đình hiếu học, gia đình thể thao, gương người tốt việc tốt...

Trong thời gian qua, Đảng ủy thường xuyên chỉ đạo UBND phối hợp Mặt trận, các đoàn thể, 4 trường học và các khu phố chủ động tham gia các phong trào thi đua về văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, hội thi... do quận, phường tổ chức nhằm tìm ra các nhân tố, đơn vị tiêu biểu tham gia dự thi cấp quận và thành phố, cụ thể: tập thể giáo viên Trường Mầm non II, Công đoàn cơ quan UBND phường. Ngoài ra, còn một số thành tích nổi bật khác như: trường Nguyễn Tri Phương thực hiện có hiệu quả công tác giảng dạy 2 buổi/ngày, có phục vụ bán trú theo nhu cầu của phụ huynh; Trường Dương Minh Châu đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1; Trường Mầm non II đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và đạt chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 2, đã được Chủ tịch nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Ba vào



*Một giờ học giao lưu giữa các cháu mẫu giáo 5 – 6 tuổi trường Mầm non phường 6 và trường Tiểu học Dương Minh Châu trên địa bàn phường 6 quận 10.
Ảnh: MN.*

năm 2018; trường Mầm non phường 6 đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1. Hầu hết, các trường đảm bảo việc tiếp nhận và giảng dạy cho 100% trẻ trong độ tuổi đến trường trên địa bàn phường, đồng thời hỗ trợ cho một phần không nhỏ trẻ ở các địa bàn lân cận đến nhập học.

Mặt khác, để xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trên địa bàn, Đảng ủy chỉ đạo UBND phường thường xuyên tổ chức kiểm tra và phối hợp các ngành chức năng quận tổ chức kiểm tra các hoạt động quảng cáo, văn hóa thông tin trên địa bàn; kịp thời chấn chỉnh và tháo gỡ 33 bảng hiệu panô, băng rôn quảng cáo, quảng cáo rao vặt, khẩu hiệu treo, dựng, đặt, gắn, dán không đúng quy định trên các tuyến đường ảnh hưởng đến văn minh mỹ quan đô thị.

Để tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước trên địa bàn phường trong thời gian tới, Đảng ủy phường tập trung thực hiện một số nội dung, giải pháp sau:

Thứ nhất, tiếp tục tổ chức tuyên truyền, gắn nhiệm vụ xây dựng văn hóa với phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII); tổ chức triển khai có hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo chuyên đề hàng năm, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ đảng viên, công chức, viên chức và

quần chúng nhân dân trên địa bàn trong việc xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới. Chỉ đạo UBND, MTTQ, các ngành, đoàn thể phường tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong tổ chức của mình phụ trách, góp phần cùng chính quyền hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị đề ra.

Thứ hai, chỉ đạo UBND phường tăng cường công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn hóa, thông tin; thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh, xử lý kịp thời các hoạt động văn hóa và dịch vụ văn hóa trên địa bàn; phòng chống có hiệu quả các tệ nạn xã hội, các sản phẩm văn hóa phẩm độc hại.

Thứ ba, chỉ đạo UBND, MTTQ, các ngành, đoàn thể phường tiếp tục triển khai có hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, chú trọng công tác xây dựng gia đình văn hóa; xây dựng đô thị văn minh - hiện đại - nghĩa tình, tiếp tục giữ vững khu phố văn hóa, phường văn minh đô thị gắn với công tác xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước trên địa bàn phường.

Thứ tư, chỉ đạo UBND phường thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch và tham mưu Đảng ủy phường kịp thời khen thưởng động viên các tập thể, cá nhân thực hiện tốt trong lĩnh vực hoạt động văn hóa - thông tin □

XÂY DỰNG ĐÔ THỊ THÔNG MINH TRÊN LĨNH VỰC GIAO THÔNG

TRÚC GIANG

Xây dựng đô thị thông minh là một mục tiêu mà cũng là một phương thức để hướng đến nâng cao chất lượng sống của người dân ở các đô thị. Đặc biệt là với TP.HCM, xây dựng đô thị thông minh là góp phần giải quyết nhiều vấn đề tồn tại, hạn chế, thậm chí đang gây nhiều bức xúc cho nhân dân, trong đó có vấn đề giao thông...

Các mục tiêu chủ yếu của đô thị thông minh trên lĩnh vực giao thông

Ngày 23-11-2017, UBND thành phố đã ban hành Quyết định số 6179/QĐ-UBND về phê duyệt đề án “xây dựng TP.HCM trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2017 - 2020, tầm nhìn đến năm 2025”. Đề án này nêu nhiều mục tiêu, trong đó có nội dung liên quan đến lĩnh vực giao thông: “Thông qua việc kết nối và cung cấp các thông tin dữ liệu theo thời gian được cá nhân hóa cho người dân (tình hình giao thông, chất lượng môi trường, ngập nước, y tế, giáo dục...) và doanh nghiệp (dữ liệu thống kê ngành nghề, thị trường tiêu dùng, xuất nhập khẩu, hoạt động tài chính, chứng khoán...), đô thị thông minh hỗ trợ người dân và doanh nghiệp đưa ra những quyết định chính xác. Các dịch vụ tích hợp xuyên suốt giúp nâng cao tính tiện ích cho người dân (vé điện tử liên thông các hệ thống giao thông công cộng...) và môi trường kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp, tổ chức (các giao dịch với chính quyền điện tử...)”.

Trên thực tế, xây dựng hệ thống giao thông thông minh có một số mục tiêu cụ thể sau:

Thứ nhất, quản lý và khai thác hạ tầng giao thông một cách hiệu quả: giảm ùn tắc, tiết kiệm chi phí, tạo điều kiện tối đa cho việc đi lại và vận chuyển, cung cấp thông tin giao thông chính xác, khai thác tối ưu hạ tầng giao thông hiện tại... Điều này sẽ góp phần khắc phục hiện trạng cơ sở hạ tầng giao thông ở TP.HCM luôn trong tình trạng quá tải do bị khai thác quá mức nhưng tính hiệu quả không cao. Chẳng hạn, tốc độ di chuyển của các phương tiện tham gia giao thông khá thấp (hiện tốc độ bình quân chỉ khoảng trên dưới 15 km/h), một số yếu tố của cơ sở hạ tầng giao thông nhanh xuống cấp, hư hỏng (như mặt đường, vỉa hè...)

Thứ hai, bảo đảm an toàn khi tham gia giao thông, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về giao thông, xây dựng văn hóa giao thông, giảm thiểu tai nạn. Tai nạn giao thông ở TP.HCM không phải ở mức báo động nhưng có nhiều tuyến đường có tỉ lệ tai nạn khá cao, nhất là ở các cửa ngõ ra vào thành phố; đồng thời, ý thức giao thông và văn hóa giao thông vẫn là một hạn chế chưa khắc phục được.

Thứ ba, nâng cao năng lực quản lý: thông tin được chia sẻ chính xác và nhanh

chóng giữa các cơ quan, tăng khả năng phối hợp liên ngành trong xử lý các vấn đề, cung cấp thông tin cho việc xây dựng chính sách, tăng tính phản hồi của người dân với các cơ quan quản lý... Thông tin về giao thông có thể phục vụ đắc lực cho một số hoạt động thiết yếu như y tế (trong việc cấp cứu, chuyển viện), giáo dục (bố trí giờ học hợp lý, giáo dục pháp luật về giao thông trong nhà trường...), quy hoạch (dự báo được diện tích đất phải dành cho giao thông, việc xây dựng các bãi đỗ xe...), thu hút đầu tư (trên cơ sở tính toán thời gian và chi phí vận chuyển... của doanh nghiệp), đồng thời tạo điều kiện để người dân có thể phản hồi về các thông tin, quy định, chính sách...

Thứ tư, thân thiện với môi trường: giảm khí thải và khói bụi ra môi trường, giảm tiếng ồn... Việc tổ chức giao thông thông suốt sẽ góp phần đáng kể vào việc giảm ô nhiễm môi trường, giảm tác động xấu đến sức khỏe người dân, đồng thời xây dựng một môi trường thân thiện hơn...

Thực hiện hệ thống giao thông thông minh là phục vụ lợi ích của người dân

Xây dựng hệ thống giao thông thông minh sẽ góp phần giải quyết nhiều vấn đề trong công tác quản lý, điều hành của chính quyền thành phố nhưng trên hết và trước hết là để phục vụ lợi ích của người dân. Đó là:

Thứ nhất, bảo đảm an toàn và tiện lợi cho người dân. Thông tin về tình hình giao thông và các dữ liệu giao thông khác có thể giúp người dân chọn phương tiện

an toàn để di chuyển, có sự thận trọng cần thiết khi đi qua một số khu vực, có thể lựa chọn các cách thức di chuyển tiện lợi nhất... Kể cả khi có một số dữ liệu về giao thông thì người dân có thể quyết định mua sắm phương tiện phù hợp, hiệu quả và tiết kiệm nhất.

Thứ hai, tạo ra kênh tương tác với người dân sẽ nhận các tin báo, đóng góp, phản hồi về tình hình giao thông, các vi phạm lấn chiếm lòng lề đường, các sự cố như tai nạn, hư hỏng cơ sở hạ tầng giao thông... tạo điều kiện cho việc xử phạt, khắc phục; đồng thời có thể được sử dụng để tuyên truyền giáo dục ý thức cho người dân. Điều này có ích cho nhà quản lý nhưng cũng có ích cho nhiều người khác, bởi các thông tin tương tác đó nếu được đăng, phát ở các phương tiện phù hợp sẽ tạo điều kiện để nhiều người dân nắm bắt và vận dụng.

Thứ ba, dữ liệu mở về giao thông và thông tin dự báo giao thông có thể giúp người dân và doanh nghiệp tìm được lộ trình và thời gian di chuyển phù hợp, giúp giảm ùn tắc; cho phép người dân tham gia giám sát các hoạt động liên quan đến giao thông như doanh nghiệp vận tải, đào đường, công trình...

Thứ tư, người dân được trải nghiệm và tham gia nhiều tiện ích, như được tham gia hệ thống vận tải hành khách công cộng chất lượng cao, có thể sử dụng các loại vé, thẻ điện tử thông minh trong thanh toán, có thể tích điểm để tham gia một số hoạt động khác... Đồng thời, người dân cũng có thể dễ dàng tìm được chỗ đỗ xe ở các khu vực công

cộng với giải pháp thu phí thông minh, đỗ xe thông minh... Kể cả việc chế tài do hành vi vi phạm luật giao thông cũng có thể công bằng, khách quan và hợp lý hơn (như bất kỳ ai vi phạm đều có thể bị phạt, mức phạt tuy cao nhưng việc đóng phạt dễ dàng hơn...).

Các giải pháp xây dựng hệ thống giao thông thông minh

Quyết định số 6179/QĐ-UBND nêu cụ thể một số giải pháp trong việc xây dựng hệ thống giao thông thông minh. Đó là:

Giải pháp đầu tư nâng cấp hệ thống giám sát điều khiển và số hóa cơ sở dữ liệu hạ tầng ngành giao thông: đầu tư nâng cấp, mở rộng các hệ thống điều khiển, giám sát giao thông cho các tuyến, nút giao trọng điểm của thành phố phục vụ công tác giám sát và điều khiển giao thông (hệ thống camera giao thông dùng chung, camera đo đếm lưu lượng, hệ thống đèn tín hiệu giao thông kết nối về trung tâm, hệ thống chiếu sáng công cộng quản lý tập trung...). Số hóa dữ liệu cơ sở hạ tầng giao thông, cùng công cụ thu thập, tích hợp, lưu trữ và cung cấp dữ liệu.

Giải pháp triển khai nền tảng tích hợp quản lý giao thông và hình thành Trung tâm Điều khiển giao thông tích hợp, hướng tới Trung tâm Điều khiển giao thông thông minh: triển khai nền tảng tích hợp hệ thống quản lý và điều khiển giao thông, từng bước hình thành Trung tâm với 10 chức năng chính: giám sát giao thông, điều khiển giao thông, cung cấp thông tin giao thông, hỗ trợ xử lý vi phạm an toàn

giao thông, giám sát và điều hành hệ thống vận tải hành khách công cộng, tích hợp dữ liệu thanh toán điện tử, quản lý nhu cầu giao thông, quản lý vận tải hàng hóa, chia sẻ thông tin theo yêu cầu, quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông.

Ngoài ra, sẽ dần tích hợp thêm các hệ thống: cổng thông tin trực tuyến trên nền bản đồ số để cung cấp thông tin giao thông cho người dân và doanh nghiệp theo nhu cầu; ứng dụng thông tin địa lý GIS phục vụ công tác quản lý và khai thác kết cấu hạ tầng giao thông (số hóa dữ liệu công trình đường bộ, cầu đường bộ, hệ thống chiếu sáng công cộng, biển báo hiệu đường bộ, cây xanh...); hệ thống kiểm soát tải trọng xe tự động và hệ thống kiểm soát hoạt động kinh doanh vận tải trên cơ sở dữ liệu giám sát hành trình; hệ thống thu phí điện tử ETC tại các trạm thu phí BOT; hệ thống vé điện tử cho phương tiện xe buýt.

Giải pháp xây dựng mô hình dự báo tình hình giao thông toàn thành phố: xây dựng mô hình dự báo tình hình giao thông đô thị phục vụ quy hoạch; đánh giá tác động của các dự án ngành giao thông trước khi triển khai.

Giải pháp hệ thống thanh toán điện tử xuyên suốt: triển khai vé điện tử cho xe buýt và phần mềm quản lý hệ thống xe buýt sử dụng một loại thẻ thông minh duy nhất để đi lại, dễ dàng nạp tiền vào thẻ từ các kênh thanh toán điện tử. Vé điện tử cũng có thể được sử dụng liên thông cho tất cả các hệ thống giao thông công cộng của TP.HCM như xe buýt, BRT, metro, phà...

Giải pháp quản lý nhu cầu giao thông: triển khai các giải pháp thu phí lưu thông đặc biệt để hạn chế ô tô vào trung tâm thành phố trong các giờ cao điểm. Tập trung khai thác dữ liệu giám sát hành trình của các phương tiện vận tải hàng hóa và hành khách trên địa bàn thành phố (xe buýt, xe khách, taxi các loại...) phục vụ công tác quản lý, kiểm soát, xử phạt và cấp phép. Triển khai các giải pháp đỗ xe thông minh cho việc đỗ xe bên lề đường, bao gồm việc quản lý theo dõi từ xa, ứng dụng trên điện thoại di động giúp tìm vị trí còn trống, thanh toán phí tự động và điều chỉnh giá cước linh hoạt tương ứng với nhu cầu sử dụng. Khuyến khích các đơn vị có chính sách tham gia hỗ trợ cho việc giảm nhu cầu di chuyển bằng phương tiện cá nhân của nhân viên. Xây dựng các chính sách hỗ trợ về chi phí giúp các doanh nghiệp chủ động đẩy mạnh việc sử dụng các công cụ công nghệ thông tin hỗ trợ cho phép nhân viên làm việc từ xa, làm việc tại nhà. Nghiên cứu hình thành các đội xe buýt nhỏ đưa đón học sinh cho các trường tiểu học, trung học cơ sở và điều chỉnh giờ tan học cho các trường học sớm hơn giờ tan tầm...

Giải pháp triển khai các ứng dụng để quản lý cơ sở hạ tầng giao thông: Sử dụng hệ thống cảm biến để giám sát tình trạng và tuổi thọ cơ sở hạ tầng, thông qua đó có thể dự báo thời điểm bảo trì bảo dưỡng nhằm tiết kiệm chi phí và nhân lực...

Sự chuẩn bị cần thiết để xây dựng hệ thống giao thông thông minh

Xây dựng hệ thống giao thông thông minh trong điều kiện TP.HCM là

hết sức cần thiết và cấp bách. Nhưng đây là một hoạt động mới mẻ, chưa có tiền lệ và đòi hỏi kỹ thuật cao nên cần phải có sự chuẩn bị chu đáo. Đầu tiên phải là nguồn nhân lực phục vụ cho hệ thống này, là những người có ý thức trách nhiệm cao về việc ứng dụng hệ thống giao thông thông minh vào phục vụ đời sống xã hội, đồng thời có trình độ chuyên môn phù hợp. Với một lộ trình xây dựng nhất định thì cần có sự đào tạo, bồi dưỡng nguồn lực này một cách hợp lý.

Bên cạnh đó, việc nghiên cứu, chọn lựa mô hình nào và mua sắm các thiết bị phù hợp với mô hình đó cũng cần được tính toán, cân nhắc thận trọng, sao cho phù hợp với thực tiễn giao thông và các điều kiện kinh tế - xã hội khác của TP.HCM. Phải tránh chấp vá hoặc thay đổi liên tục các mô hình, các thiết bị, vừa lãng phí vừa không đạt hiệu quả cao.

Về vốn, có thể chọn lựa hình thức xã hội hóa gắn với đầu tư của nhà nước ở một số dự án, công trình trọng yếu. Quá trình thực hiện cần hạn chế tạo ra gánh nặng kinh tế cho người dân và doanh nghiệp, dù có thể thực hiện dưới dạng dịch vụ có thu phí, tức là người dân có sử dụng và có được tiện ích thì phải tốn phí nhất định.

Ngoài ra, cần xem xét đến sự kết nối, liên thông với các dự án của cả nước, của các địa phương lân cận để phát huy tối đa hệ thống giao thông thông minh của thành phố □

GIẢI THƯỞNG SÁNG TẠO TP.HCM ĐỘNG LỰC PHÁT HUY TINH THẦN NĂNG ĐỘNG, SÁNG TẠO CỦA NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

PHẠM THANH SƠN

Sài Gòn - thành phố Hồ Chí Minh là địa phương có truyền thống sáng tạo, đã làm nên những kỳ tích trong các cuộc kháng chiến, đã năng động, đi đầu trong công cuộc đổi mới. Suốt trong các thời kỳ cách mạng, Đảng bộ và nhân dân thành phố đã trải qua, tìm tòi những giải pháp mới để tháo gỡ những khó khăn, thách thức và không ngừng vươn lên.

Trong quá trình phát triển, thành phố luôn nhận được sự quan tâm sâu sắc, tạo nhiều điều kiện thuận lợi của Trung ương để thành phố “đi trước, về đích trước”. Tháng 9-1982, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết 01-NQ/TW về phát triển TP.HCM; tổng kết việc thực hiện Nghị quyết rất quan trọng này, khi công cuộc đổi mới ngày càng toàn diện, đi vào chiều sâu, vào những năm đầu của thế kỷ XXI. Tháng 11-2002, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết 20-NQ/TW và đến tháng 8-2012, Bộ Chính trị tiếp tục ban hành Nghị quyết 16-NQ/TW xác định phương hướng phát triển thành phố đến năm 2020. Tháng 10-2017, Bộ Chính trị ban hành Kết luận 21-KL/TW về sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 16-NQ/TW và tiếp sau đó, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết 54/2017/QH14 về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển TP.HCM. Đây

là những định hướng mang tính đột phá về thể chế để thành phố phát triển nhanh, bền vững, đồng thời gắn trách nhiệm lớn lao của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thành phố trước Đảng và cả nước⁽¹⁾.

Để góp phần xây dựng TP.HCM có chất lượng sống tốt, văn minh, hiện đại, nghĩa tình, thật sự là đầu tàu, là động lực, tạo sức hút và sức lan tỏa lớn của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và cả nước, năm 2018, Giải thưởng Sáng tạo TP.HCM ra đời nhằm tôn vinh các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và cá nhân có các công trình nghiên cứu, giải pháp, sản phẩm, dịch vụ sáng tạo và có những thành tích tiêu biểu, cụ thể đóng góp cho sự phát triển của thành phố. Giải thưởng cũng là hình thức tạo sự lan tỏa, khẳng định năng lực, khơi dậy và phát huy truyền thống sáng tạo của các tập thể, cá nhân tại thành phố. Qua đó cổ vũ, khơi dậy tinh thần thi đua, văn hóa sáng tạo để góp phần xây dựng và phát triển thành phố trong tình hình mới. Đây là lần đầu tiên thành phố có một giải thưởng toàn diện trên tất cả các mặt của đời sống kinh tế - xã hội, bao gồm 7 lĩnh vực: kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, văn học - nghệ thuật, cải cách hành chính, truyền thông; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách

Hồ Chí Minh; khởi nghiệp sáng tạo; khoa học cơ bản.

Qua nửa năm triển khai, Giải thưởng đã thu hút 111 công trình, sản phẩm đăng ký dự thi. Nhiều công trình, đề tài, sản phẩm có giá trị cao. Cụ thể như: sản phẩm “Keo thông minh trong điều trị lành vết thương” của TS. Nguyễn Thị Hiệp, giảng viên Trường Đại học Quốc tế, Đại học Quốc gia TP.HCM. Đây là loại keo thông minh có thể dùng để cầm máu, diệt khuẩn và rút ngắn thời gian tái tạo mô, có thể xem là giải pháp tạm chữa vết thương, sơ cứu, tránh nguy cơ chảy máu ồ ạt và giải pháp này đặc biệt hữu ích cho những người sống xa bệnh viện. Keo thông minh đã được thử nghiệm trên tế bào động vật, trong tương lai không xa, có thể ứng dụng rộng rãi và thương mại hóa; công trình “quy trình báo động đỏ cấp cứu người bệnh trong tình trạng nguy kịch” của Bệnh viện Nhi đồng 1, là quy trình phối hợp, hỗ trợ khẩn cấp nhằm can thiệp ngoại khoa cấp cứu đối với người bệnh trong tình trạng nguy kịch. Mục tiêu là khẩn trương vừa hồi sức vừa tiến hành can thiệp phẫu thuật cấp cứu ngay cho bệnh nhân. Quy trình này yêu cầu toàn bộ kíp hồi sức, phẫu thuật và các chuyên khoa liên quan phải có mặt ngay tại phòng mổ trong thời gian sớm nhất, có thể bỏ qua một số khâu của quy trình cấp cứu thông thường. Nhờ áp dụng quy trình này, trong 10 năm qua, tập thể y bác sĩ Bệnh viện đã cứu sống được rất nhiều ca khó.

Hay như “Ứng dụng “Bình Thạnh trực tuyến” trong việc tiếp nhận, xử lý các

trường hợp vi phạm về trật tự đô thị”. Ứng dụng cung cấp thông tin, tạo điều kiện hỗ trợ cho người dân với các tính năng nổi bật như phản ánh các vấn đề về hạ tầng đô thị: tình trạng ngập úng, nắp cống, nắp hầm ga bị hư hỏng, cây xanh gãy đổ...; phản ánh về việc giải quyết hồ sơ trễ hạn đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND quận; cung cấp các thông tin nổi bật đang diễn ra trên địa bàn quận... Ứng dụng đã giúp người dân phản ánh kịp thời các vi phạm để các cơ quan chức năng kiểm tra, giải quyết, tạo điều kiện cho người dân tương tác trực tiếp với các cơ quan nhà nước, giúp các cơ quan nhà nước giải quyết nhanh các vi phạm, góp phần xây dựng địa phương văn minh, hiện đại.

Ở lĩnh vực văn hóa văn nghệ, cụ thể hóa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, vở kịch *Dấu xưa* của Nhà hát kịch sân khấu nhỏ 5B Võ Văn Tần, tái hiện hình ảnh Bác Hồ với những đức tính cao đẹp, phong cách giản dị. Vở kịch có nội dung gần gũi, nhẹ nhàng, dễ đi vào lòng công chúng, nhưng không kém phần ý nhị, sâu sắc, là bài học quý cho mỗi cán bộ, đảng viên tự soi rọi lại mình trong sinh hoạt và công tác phục vụ nhân dân trong giai đoạn hiện nay. Vở diễn được đông đảo công chúng đón nhận, qua đó tác động tích cực đến việc rèn luyện và phát huy đạo đức, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, học sinh, sinh viên, bộ đội, công nhân... Trong 2 năm, 2017 - 2018, có tổng cộng 52 suất diễn, với hơn 26.000 lượt khán giả dự khán.



Hình tượng Bác Hồ dung dị, gần gũi trong vở kịch “Dấu xưa”.

Ảnh: HUY SƠN

Và còn nhiều công trình, đề án, giải pháp của các cơ quan, đơn vị, các doanh nghiệp, của nông dân, công nhân, sinh viên tham gia dự thi được hội đồng đánh giá cao về tính thiết thực, hiệu quả, có thời gian kiểm nghiệm thực tế.

Hội đồng xét chọn 7 lĩnh vực bao gồm các chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý thuộc các lĩnh vực chuyên môn đã xét chọn và Hội đồng chung khảo đã thống nhất thông qua 44 công trình, đề án, đề tài, sản phẩm, dịch vụ đạt giải (trong đó có 4 giải Nhất, 15 giải Nhì, 25 giải Ba). Các công trình, sản phẩm đạt giải được đánh giá là thực sự tiêu biểu, xứng đáng.

Trong thời gian tới, để Giải thưởng sáng tạo nói riêng và hoạt động sáng tạo nói chung tiếp tục là động lực cho sự phát triển của thành phố, xin đề xuất một số giải pháp:

Một là, các cấp ủy đảng, các ngành, đơn vị tập trung rà soát tất cả công tác của mình, từ những việc nhỏ nhất, chi tiết nhất; phải đề ra những giải pháp, lộ trình cụ thể, thực sự sáng tạo để thực hiện và kết quả đạt được phải thực chất và cao hơn: việc chưa tốt thì phải làm cho tốt hơn, việc tốt rồi thì phải làm tốt hơn nữa. Hiện một số chỉ tiêu nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ X vẫn chưa hoàn thành; nên rất cần có những sáng tạo, đột phá trong suy nghĩ, cách làm.

Hai là, tiếp tục rà soát, hoàn thiện cơ chế, nghiên cứu các chính sách đột phá về khoa học công nghệ của thành phố; không ngừng quan tâm, khuyến khích động viên các cấp, các ngành, các nhà khoa học, các doanh nghiệp, người dân tập trung sáng tạo, nghiên cứu tạo ra các sản phẩm có tính ứng dụng cao, thúc đẩy tăng năng suất lao động, chất lượng và năng lực cạnh tranh của sản phẩm. Trong đó, cần chú trọng

ngiên cứu các đề tài khoa học, giải pháp công nghệ trong các ngành, lĩnh vực then chốt đang được quan tâm hiện nay như tài nguyên môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu, nông nghiệp công nghệ cao, chế biến nông sản, năng lượng sạch, vật liệu mới..., đặc biệt là các giải pháp nâng cao năng suất lao động. Các ngành, các cấp cần cụ thể hóa các tiêu chí sáng tạo, tổ chức, triển khai phong trào thi đua sáng tạo trong phạm vi địa phương, cơ quan, đơn vị, tránh hình thức, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, nhằm khơi dậy, phát huy cao độ sức sáng tạo của mỗi cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế - xã hội của địa phương, đơn vị.

Ba là, các cơ quan truyền thông thành phố cần tiếp tục xây dựng các chuyên trang,

chuyên mục nhằm khuyến khích, cổ vũ rộng rãi người dân thực hiện phong trào sáng tạo; giới thiệu các công trình, sản phẩm, giải pháp hay, sáng tạo, có tính ứng dụng cao; các gương điển hình trong phong trào sáng tạo của các địa phương, đơn vị.

Bốn là, điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện quy chế và kế hoạch tổ chức Giải thưởng Sáng tạo lần 2 năm 2021 để các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, cá nhân đăng ký và có thời gian hoàn thiện công trình, sản phẩm, giải pháp để dự thi □

⁽¹⁾ Báo cáo chuyên đề “Khơi dậy và phát huy truyền thống sáng tạo để phát triển thành phố giai đoạn 2018 - 2020 và những năm tiếp theo đáp ứng yêu cầu của Kết luận số 21-KL/TW ngày 24-10-2017 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24-11-2017 của Quốc hội về thi điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố”.

TƯ TƯỞNG ĐỔI MỚI CỦA HỒ CHÍ MINH... (Tiếp theo trang 3)

Ví dụ trong hệ thống giáo dục phổ thông, có cách gọi đơn giản nhất là các trường cấp 1, cấp 2, cấp 3 nhưng đổi thành tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, không phải là đổi mới, chỉ là “đổi khác”, là sự thay đổi cách gọi chứ không thay đổi bản chất vấn đề...

Đó là tình trạng “đánh tráo khái niệm” giữa “sửa sai” với “đổi mới”. Như đề án “đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo...” có nêu: “đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục chuyển mạnh quá trình giáo dục chủ yếu từ trang bị kiến thức sang phát triển

toàn diện năng lực và phẩm chất người học, học đi đôi với hành, lý luận gắn với thực tiễn...”. Chính Hồ Chí Minh đã nói: cán bộ phải có đức, có tài (vừa hồng vừa chuyên), học đi đôi với hành... Phải chăng giáo dục Việt Nam đã đi “chệch hướng” khá xa nên phải đề ra yêu cầu “chuyển mạnh” về những gì mà Bác đã dạy? Nói cách khác, yêu cầu “sửa sai” đã được “đánh tráo” thành “đổi mới”...

Những biểu hiện đó cần được điều chỉnh, khắc phục một cách triệt để thì mới có thể thực hiện thành công sự nghiệp đổi mới! □

TRIẾT LÝ NHÂN SINH TRONG DI CHÚC CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH GIÁ TRỊ TRƯỜNG TỒN VÀ Ý NGHĨA THỜI ĐẠI

PGS.TS. NGUYỄN THẾ NGHĨA

Triết lý nhân sinh Hồ Chí Minh là kết tinh những giá trị của chủ nghĩa nhân đạo cao cả và chủ nghĩa nhân văn sâu sắc mà cội nguồn của nó là truyền thống nhân ái Việt Nam kết hợp với giá trị văn hóa Đông - Tây. Nội dung cốt lõi của triết lý nhân sinh ấy là tôn vinh giá trị con người, tình yêu thương, quý trọng con người gắn với lòng yêu nước nồng nàn và thương dân sâu sắc. Mục tiêu của triết lý nhân sinh ấy là giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội, giải phóng con người ra khỏi mọi bóc lột, áp bức, bất công để đi tới xã hội tốt đẹp. Phương thức thực hiện triết lý nhân sinh ấy là hành động thực tiễn cách mạng.

Như vậy, triết lý nhân sinh Hồ Chí Minh là hiện thân của hòa bình, của chủ nghĩa nhân đạo, nhân văn và trí tuệ nhân loại tiến bộ trong thời đại mới. Triết lý nhân sinh ấy không phải trên trời rơi xuống, mà nó bắt nguồn từ giá trị truyền thống Việt Nam kết hợp với giá trị văn hóa Đông - Tây, tinh hoa của chủ nghĩa Marx - Lenin được phát triển rực rỡ trong thời đại mới và thể hiện lắng đọng sâu sắc trong bản *Di chúc* thiêng liêng - “Đây là một văn kiện lịch sử vô giá kết tinh trong đó cả tinh hoa tư tưởng, đạo đức và tâm

hồn cao đẹp của một vĩ nhân hiếm có suốt đời phấn đấu hi sinh vì Tổ quốc và nhân loại”⁽¹⁾.

Là người sáng lập và rèn luyện Đảng ta, hơn hết Chủ tịch Hồ Chí Minh hiểu rất rõ rằng, sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội và giải phóng con người muốn thành công thì phải có Đảng; rằng sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng nước ta. Chính vì vậy, mở đầu phần nội dung của *Di chúc* (bản viết năm 1965), Người chỉ rõ: “Trước hết nói về Đảng”; trong đó nhấn mạnh: “Đảng ta là một đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần *đạo đức cách mạng*, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ trung thành của nhân dân”. Đến bản viết năm 1968, Người bổ sung và nhấn mạnh: “việc cần làm trước tiên là *chỉnh đốn lại Đảng*, làm cho mỗi đảng viên, mỗi đoàn viên, mỗi chi bộ đều ra sức làm tròn nhiệm vụ Đảng giao phó cho mình, toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân”.

Là vĩ nhân của thời đại mới, Hồ Chí Minh có tầm nhìn xuyên suốt lịch sử và hiểu thấu đáo rằng, muốn cứu nước, cứu

dân phải thực hành cách mạng; rằng cách mạng là phải kế thừa, “lột bỏ” và luôn đổi mới. Vì vậy, “bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết”. Đảng cần phải thường xuyên chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho thế hệ trẻ, “đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa “hồng” vừa “chuyên”.

Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng - luận điểm đó của chủ nghĩa Marx đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh thể hiện sinh động và phát triển sáng tạo trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Với Chủ tịch Hồ Chí Minh, “dân là gốc nước, ái quốc là ái dân”. Do đó, quý trọng dân, thương dân hết mực, tin dân hết lòng là nét nổi bật trong triết lý nhân sinh của Người. Vì vậy, trong *Di chúc*, Người viết: “Đầu tiên là công việc đối với con người” và chỉ rõ: “Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân”; trước mắt cần “miễn thuế nông nghiệp 1 năm cho các hợp tác xã nông nghiệp để cho đồng bào hỉ hả, mát dạ, mát lòng, thêm niềm phấn khởi, đẩy mạnh sản xuất”.

Đặc biệt là, “đối với những người đã dũng cảm hy sinh một phần xương máu của mình” cho đất nước, thì cần “phải tìm mọi cách làm cho họ có nơi ăn chốn ở yên ổn, đồng thời phải mở những lớp dạy nghề thích hợp với mỗi người để họ

có thể dần dần “tự lực cánh sinh”. Đối với các liệt sĩ “cần xây dựng vườn hoa và bia kỷ niệm... để đời đời giáo dục tinh thần yêu nước của nhân dân ta”. Đối với cha mẹ, vợ con của thương binh, liệt sĩ cần “phải giúp cho họ có công việc làm thích hợp, quyết không để họ bị đói rét”. Đối với các chiến sĩ trẻ trong lực lượng vũ trang và thanh niên xung phong cần lựa chọn những người ưu tú nhất để đào tạo họ trở thành “đội quân chủ lực trong công cuộc xây dựng thắng lợi chủ nghĩa xã hội của nước ta”. Đối với phụ nữ “cần phải có kế hoạch thích hợp để bồi dưỡng, cất nhắc và giúp đỡ để ngày thêm nhiều phụ nữ phụ trách mọi công việc kể cả công việc lãnh đạo”. Còn đối với “những nạn nhân của chế độ cũ, như trộm cắp, gái điếm, cờ bạc, buôn lậu..., thì Nhà nước phải dùng vừa giáo dục, vừa dùng pháp luật để cải tạo họ, giúp họ trở nên những người lao động lương thiện”.

Hoàn toàn có cơ sở để khẳng định rằng, triết lý nhân sinh Hồ Chí Minh là hiện thân sinh động ở tầm cao của trí tuệ nhân loại và giá trị nhân đạo, nhân văn của thời đại mới. Khi còn sống, Người đã dành tất cả những gì tốt đẹp nhất của con người cho nhân loại tiên bộ và đồng chí, đồng bào ở trong nước. Khi ra đi, Người “để lại muôn vàn tình thân yêu cho toàn dân, toàn Đảng, cho toàn thể bộ đội, cho các cháu thanh niên và nhi đồng”. Đúng như Phạm Văn Đồng đã viết: “Bác Hồ là “muôn vàn tình thương yêu” đối với đồng chí, đồng

bào. Trong tình yêu đó, có chỗ cho mọi người, không quên sót một ai và sắp xếp cho mỗi người vị trí chiến đấu cũng như lo lắng chu đáo cho mọi người về việc làm, đời sống và học tập, vừa nghiêm khắc đòi hỏi, vừa thương yêu dịu dặt⁽²⁾.

Suốt đời phục vụ nhân dân, dân tộc và nhân loại tiến bộ, mưu cầu hạnh phúc cho mọi người mà không hề đòi hỏi hoặc dành riêng cho mình bất cứ điều gì, trước khi đi xa Chủ tịch Hồ Chí Minh còn căn dặn “chớ nên tổ chức diếu phúng linh đình, để khỏi lãng phí thì giờ và tiền bạc của nhân dân”. Hơn nữa, ngay cả thi hài mình, Người cũng yêu cầu “được đốt đi” để “đối với người sống đã tốt về mặt vệ sinh, lại không tốn đất ruộng”, còn nơi để hộp tro thi hài thì “không nên có bia đá tượng đồng, mà nên xây một ngôi nhà giản đơn, rộng rãi, chắc chắn, mát mẻ, để những người đến thăm viếng có chỗ nghỉ ngơi”.

Mở đầu *Di chúc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định thắng lợi tất yếu của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Đó là trí tuệ và niềm tin của nhà hiền triết phương Đông vào quy luật của chiến tranh nhân dân và đạo lý “lấy đại nghĩa thắng hung tàn, lấy chí nhân thay cường bạo”. Đó cũng chính là trí tuệ và niềm tin của người anh hùng dân tộc và danh nhân văn hóa thế giới vào con người, vào Đảng, nhân dân và nhân loại tiến bộ. Và do vậy, kết thúc *Di chúc*, Người chỉ ra chiến lược, mục tiêu và con đường phát

triển của cách mạng nước ta trong thời đại mới: “Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”.

Trong diễn văn tại Lễ kỷ niệm 109 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh và 30 năm thực hiện *Di chúc* của Người, Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu đã nhấn mạnh: “Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhà yêu nước vĩ đại, chiến sĩ quốc tế kiên cường và vô cùng trong sáng. Tấm lòng của Người luôn hướng về nhân dân các dân tộc, các tầng lớp cần lao bị đọa đầy đau khổ. Người thiết tha mong đợi thế giới hòa bình, các dân tộc được tự do và bình đẳng, con người được sống hạnh phúc và tốt đẹp⁽³⁾”.

Có thể nói, thế giới đã, đang và sẽ có nhiều thay đổi, song *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhất là triết lý nhân sinh tất cả vì con người và giải phóng con người sẽ mãi trường tồn trong sự nghiệp đổi mới vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” và trong lòng nhân loại tiến bộ hôm nay □

⁽¹⁾ *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 12, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.3; Lời giới thiệu, tr. XIV.

⁽²⁾ *Trần Văn Giàu*, Giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc Việt Nam, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.461.

⁽³⁾ *Lê Khả Phiêu*, Học tập, rèn luyện tư tưởng và đạo đức cách mạng, thực hiện thắng lợi cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, Tạp chí Cộng sản, số 11-1999, tr.16.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ VỀ TĂNG CƯỜNG XÂY DỰNG TỔ CHỨC ĐẢNG TRONG CÁC ĐƠN VỊ KINH TẾ TƯ NHÂN^(*)

Thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW ngày 23-11-1996 của Bộ Chính trị và Kết luận số 80-KL/TW ngày 29-7-2010 của Ban Bí thư về tăng cường công tác xây dựng Đảng, các đoàn thể nhân dân trong các doanh nghiệp tư nhân, công tác xây dựng Đảng trong khu vực này có chuyển biến tích cực, đến nay, đã có 12.088 tổ chức đảng, 182.995 đảng viên. Nhiều tổ chức đảng, đoàn thể trong doanh nghiệp đã thể hiện được vai trò, vị trí của mình góp phần tích cực vào sự ổn định và phát triển của doanh nghiệp; tập hợp, động viên cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, người lao động chấp hành nghiêm pháp luật, thực hiện tốt nội quy, quy định của doanh nghiệp, yên tâm lao động sản xuất; đồng thời góp phần đưa chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế tư nhân vào cuộc sống. Nhiều chủ doanh nghiệp tư nhân đã có nhận thức đúng về Đảng, phấn đấu và được kết nạp vào hàng ngũ của Đảng.

Tuy nhiên, một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa quán triệt đầy đủ, sâu sắc quan điểm, chủ trương về phát triển đảng trong doanh nghiệp tư nhân. Chưa tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, nên chưa tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác phát triển tổ chức đảng, đảng viên, tỉ lệ số tổ chức đảng

trên tổng số đơn vị cũng như số đảng viên trên tổng số lao động trong khu vực kinh tế tư nhân còn rất thấp. Vai trò của tổ chức đảng, đảng viên còn mờ nhạt; nội dung và phương thức hoạt động còn lúng túng; chất lượng sinh hoạt đảng còn nhiều hạn chế. Việc kết nạp công nhân và chủ doanh nghiệp tư nhân vào Đảng có chuyển biến, nhưng kết quả chưa cao.

Nguyên nhân cơ bản của những hạn chế, yếu kém nêu trên: Đây là vấn đề mới và khó, vừa làm vừa rút kinh nghiệm; không ít cấp ủy còn lúng túng hoặc chưa có quyết tâm chính trị cao. Nhận thức của nhiều cấp ủy chưa theo kịp tình hình, phương pháp, cách làm thiếu sâu sát, sáng tạo. Nhìn chung, tổ chức đảng, đoàn thể trong doanh nghiệp chưa là cầu nối gắn bó thường xuyên người lao động với doanh nghiệp; chưa là chỗ dựa tin cậy, chưa có nhiều đóng góp thiết thực, cụ thể vào sự phát triển, ổn định của doanh nghiệp. Đa số chủ doanh nghiệp và người lao động chưa nhận thức đầy đủ về Đảng, ngại tham gia các đoàn thể chính trị xã hội. Các quy định, quy chế, hướng dẫn xây dựng tổ chức đảng thiếu đồng bộ, chậm sửa đổi, bổ sung phù hợp với đặc thù của đơn vị kinh tế tư nhân.

Để tăng cường phát triển tổ chức đảng và đảng viên trong các đơn vị kinh

^(*) Trích Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 18-3-2019 của Ban Bí thư về tăng cường xây dựng tổ chức đảng trong các đơn vị kinh tế tư nhân.

tế tư nhân, góp phần tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với khu vực kinh tế này, Ban Bí thư yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng cần tập trung thực hiện tốt một số nội dung sau:

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả công tác vận động, tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong cán bộ, đảng viên, chủ doanh nghiệp và người lao động về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; về vai trò, vị trí cũng như yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng, phát triển tổ chức đảng, các đoàn thể nhân dân trong đơn vị kinh tế tư nhân.

Giáo dục, động viên người lao động chấp hành tốt pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của doanh nghiệp, thi đua lao động sản xuất, nâng cao tay nghề; tích cực tham gia các đoàn thể nhân dân và phấn đấu trở thành đảng viên.

Các cấp ủy, tổ chức đảng ở cơ sở và cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng phân công cấp ủy viên, cán bộ phụ trách tổ chức đảng trong đơn vị kinh tế tư nhân. Cùng với các cấp chính quyền, chủ động, tăng cường gặp gỡ, tiếp xúc, đối thoại với các chủ doanh nghiệp để nắm tình hình, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo sự đồng thuận trong việc thành lập và tổ chức hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể chính trị xã hội trong doanh nghiệp.

2. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức đảng; tích cực xây dựng, phát triển tổ chức đảng, đảng viên trong các đơn vị kinh tế tư nhân.

Đối với các doanh nghiệp đã có tổ chức đảng: Các cấp ủy, tổ chức đảng tiến hành rà soát, nắm chắc số lượng, đánh giá kỹ thực trạng tổ chức và hoạt động của tổ chức đảng, đề ra giải pháp cụ thể để củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động. Căn cứ Quy định của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp để hướng dẫn nội dung, hình thức sinh hoạt đảng phù hợp với điều kiện, đặc điểm, tình hình của từng loại hình doanh nghiệp. Hướng dẫn tổ chức đảng tại doanh nghiệp xây dựng quy chế hoạt động và quy chế phối hợp giữa cấp ủy với ban lãnh đạo, chủ doanh nghiệp; trong đó, quy định rõ việc tổ chức đảng tham gia xây dựng, phát triển doanh nghiệp và trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc tạo điều kiện để tổ chức đảng hoạt động, việc phát hiện, giới thiệu, tiến cử đảng viên đủ tiêu chuẩn, điều kiện để xem xét, bổ nhiệm làm lãnh đạo, quản lý của doanh nghiệp và việc phối hợp giải quyết kịp thời những vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ và lợi ích chính đáng của người lao động. Đối với doanh nghiệp chưa có tổ chức đảng, cấp ủy cấp huyện và tương đương chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc rà soát, nắm chắc số đảng viên đang làm việc ổn định trong các doanh nghiệp, nhưng vẫn sinh hoạt đảng ở nơi khác, nếu có đủ 3 đảng viên chính thức trở lên và doanh nghiệp sản xuất,

kinh doanh ổn định thì thành lập chi bộ. Nếu chưa đủ số lượng đảng viên để thành lập chi bộ thì chuyển số đảng viên này về sinh hoạt với một tổ chức đảng phù hợp và tích cực chuẩn bị các điều kiện để thành lập chi bộ. Đối với những doanh nghiệp chưa có đảng viên, nhưng có tổ chức công đoàn, cấp ủy cơ sở nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính phân công cấp ủy viên và đảng viên có kinh nghiệm phối hợp với các đoàn thể trong doanh nghiệp phát hiện, bồi dưỡng, tạo nguồn kết nạp đảng viên.

Tăng cường công tác kết nạp đảng viên trong các doanh nghiệp, các trường đại học, cao đẳng, trung cấp, các trường dạy nghề, các cơ sở y tế ngoài nhà nước để bổ sung cả về số lượng và chất lượng đảng viên cho các doanh nghiệp tư nhân.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, củng cố nâng cao chất lượng hoạt động các tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên trong các doanh nghiệp tư nhân, các cơ sở giáo dục, y tế ngoài khu vực nhà nước; phát huy vai trò của các đoàn thể trong việc giới thiệu đoàn viên ưu tú để xem xét kết nạp vào Đảng.

Các cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng thường xuyên tuyên truyền, vận động, bồi dưỡng, tạo nguồn kết nạp đảng, nhất là chủ doanh nghiệp, người trong bộ máy quản lý và ban chấp hành các đoàn thể trong các đơn vị kinh tế tư nhân. Rà soát quy mô, số lượng doanh nghiệp, số lượng tổ chức đảng và đảng viên trong từng doanh nghiệp để xây dựng mô hình tổ chức đảng phù hợp. Phân cấp cho đảng ủy khu công nghiệp, khu chế xuất trực tiếp quản

lý đối với các tổ chức đảng trong doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của khu công nghiệp, khu chế xuất. Đối với cấp huyện, tùy theo quy mô, số lượng tổ chức đảng, đảng viên trong doanh nghiệp trên địa bàn để giao cho cấp ủy cơ sở quản lý hoặc thành lập tổ chức cơ sở đảng thuộc cấp ủy cấp huyện.

3. Các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương và cấp ủy cấp huyện kiện toàn, tăng cường trách nhiệm và hiệu quả hoạt động của ban chỉ đạo xây dựng tổ chức đảng, đoàn thể trong các đơn vị kinh tế tư nhân. Ban chỉ đạo do phó bí thư cấp ủy làm trưởng ban, trưởng ban tổ chức và 1 đồng chí phó chủ tịch UBND làm phó trưởng ban; đại diện lãnh đạo các cơ quan tham mưu giúp việc của cấp ủy, MTTQ, đoàn thể chính trị xã hội và một số cơ quan chuyên môn của UBND làm thành viên. Ban tổ chức của cấp ủy là cơ quan thường trực của ban chỉ đạo. Ban chỉ đạo có nhiệm vụ tham mưu cho cấp ủy chỉ đạo việc xây dựng, củng cố và phát triển tổ chức đảng, đoàn thể trong doanh nghiệp tư nhân; thường xuyên kiểm tra và định kỳ sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm và xây dựng các giải pháp chỉ đạo thực hiện; nhân rộng các mô hình, điển hình tốt.

4. Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, phối hợp sơ kết việc thực hiện các quy định của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong đơn vị kinh tế tư nhân; tham mưu sửa đổi, bổ sung, làm rõ nhiệm vụ của tổ chức đảng trong đơn vị kinh tế tư nhân phù hợp với tình hình mới... □

Đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh

TĂNG CƯỜNG KIỂM TRA, THANH TRA, GIÁM SÁT VIỆC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NHÀ, ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT THUỘC SỞ HỮU NHÀ NƯỚC

BÙI THỊ SÁU

TP.HCM chủ động ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức các cuộc kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện công tác quản lý, sử dụng nhà, đất và tài sản gắn liền với đất thuộc sở hữu nhà nước.

Là địa phương đầu tiên trong cả nước thực hiện thí điểm việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước từ năm 2001⁽¹⁾, TP.HCM đã triển khai thực hiện và từng bước đưa công tác quản lý, sử dụng nhà, đất và tài sản gắn liền với đất thuộc sở hữu nhà nước đi vào nền nếp. Thành phố có tài nguyên về đất, khối lượng nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước rất lớn, nguồn thu từ cho thuê, bán nhà, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn thành phố có đóng góp lớn vào tổng thu ngân sách nhà nước, bổ sung nguồn vốn ngân sách cho đầu tư phát triển, góp phần chỉnh trang đô thị, mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội. Trong quá trình thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước, thành phố đã gặp không ít khó khăn vì nhà, đất và tài sản gắn liền với đất thuộc sở hữu nhà nước được hình thành qua nhiều giai đoạn, nhiều nguồn quản lý khác nhau, quá trình sử dụng phức tạp và bố trí sử dụng không rõ ràng.

Thực trạng công tác quản lý cho thấy, nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước được UBND thành phố giao cho nhiều đầu mối quản lý, sử dụng như Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường..., hay các tổng công ty, công ty nhà nước thuộc thành phố, UBND quận huyện và các công ty dịch vụ công ích quận huyện quản lý, trong đó, một số đơn vị vừa thực hiện chức năng quản lý nhà nước vừa thực hiện chức năng kinh doanh. Đa phần các nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước, chủ yếu được sử dụng làm văn phòng làm việc của cơ quan, đơn vị, tài sản cố định của doanh nghiệp, bên cạnh đó vẫn còn nhiều nhà, đất và tài sản gắn liền với đất được các đơn vị quản lý cho thuê, thực hiện liên doanh, liên kết bằng giá trị nhà và quyền sử dụng đất, đầu tư dự án.

Trước tình hình thực tế tại địa phương, Ban Thường vụ Thành ủy, HĐND thành phố, UBND thành phố, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, cấp ủy các cấp đã tăng cường công tác tổ chức quán

triệt các văn bản của Trung ương và ban hành 49 văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác quản lý nhà nước về nhà, đất và tài sản gắn liền với đất thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn thành phố.

Từ năm 2015 đến nay, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, Thanh tra thành phố, HĐND thành phố lồng ghép tổ chức 35 đoàn kiểm tra, thanh tra và 15 đoàn kiểm tra, thanh tra, giám sát chuyên đề về công tác quản lý, sử dụng nhà, đất và tài sản gắn liền với đất thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn thành phố tại 30 đơn vị sở ngành, quận huyện, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn thành phố.

Qua đó, đã xác định một số hạn chế, khuyết điểm, chấn chỉnh việc cho thuê, bán nhà, đất không đúng quy định, điều chỉnh lại đơn giá cho thuê mặt bằng đúng quy định pháp luật và sát với giá thị trường; thu hồi lại các mặt bằng sử dụng không đúng mục đích; chấm dứt việc giao cho phòng, ban chuyên môn, UBND phường cho thuê mặt bằng; thu hồi số tiền nợ cho thuê nhà; đàm phán lại tỉ lệ vốn góp trong các dự án liên doanh, liên kết hoặc thu hồi dự án; kiến nghị thu hồi cho ngân sách nhà nước 151,85 tỉ đồng, thu hồi 8 mặt bằng nhà đất để bán đấu giá; kiến nghị kiểm điểm, xử lý trách nhiệm đối với 10 tập thể và 34 cá nhân. Ngoài ra, Sở Tài nguyên và Môi trường đã kiến nghị thu hồi hơn 52.550 m²; xử phạt vi phạm hành chính 325 triệu đồng; truy thu từ nguồn thu bất hợp pháp (do cho thuê lại): 4,047 tỉ đồng đối với

tổ chức sử dụng đất do Nhà nước trực tiếp quản lý.

Một số hạn chế, khuyết điểm, sai phạm cần khắc phục

Thứ nhất, một số cấp ủy, tổ chức đảng các cấp, các đơn vị chưa quan tâm đúng mức, chưa tập trung lãnh đạo và chưa có nghị quyết, đảng văn để lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt công tác quản lý nhà, đất tại đơn vị; chưa xem trọng công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác quản lý, sử dụng nhà, đất tại đơn vị; việc lãnh đạo thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm toán, kiểm tra, giám sát của các cơ quan có thẩm quyền về lĩnh vực này cũng còn hạn chế, chưa kịp thời và triệt để; số lượng các đoàn kiểm tra, giám sát lĩnh vực nhà, đất còn ít, chưa kịp thời, chất lượng, hiệu quả chưa cao; việc phối hợp xem xét, xử lý kỷ luật đảng từ các kết luận thanh tra, kiểm toán còn chưa kịp thời, còn nhiều vụ việc vi phạm chưa được xem xét, xử lý trách nhiệm đối với các tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên có liên quan.

Thứ hai, một số sở ngành còn thiếu chủ động trong công tác tham mưu cho UBND thành phố trong việc tổ chức thực hiện công tác quản lý, sử dụng nhà, đất và tài sản gắn liền với đất thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn thành phố nên công tác quản lý hiện hành còn nhiều bất cập, các quy định lạc hậu chưa theo kịp tình hình phát triển của xã hội; việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà, đất chưa kịp thời và còn hạn chế. Việc giao đất công để thực hiện đầu tư xây

dựng một số dự án thực hiện còn chậm, có dự án sau khi được giao đất, một số chủ đầu tư không triển khai thực hiện dự án, để đất trống trong thời gian dài, gây lãng phí nhưng các sở, ngành không tham mưu UBND thành phố có biện pháp xử lý, thu hồi theo quy định.

Thứ ba, UBND thành phố còn chậm xem xét, phê duyệt các phương án điều chuyển, sắp xếp lại theo đề xuất của các đơn vị, địa phương, đã dẫn đến một số sở ngành, quận huyện, tổng công ty, công ty nhà nước thuộc thành phố còn gặp khó khăn khi sắp xếp, điều chuyển, quản lý sử dụng theo tình hình thực tế phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị. Một số quận huyện, sở ngành, cơ quan, đơn vị chưa kịp thời, kê khai bổ sung, cập nhật biến động nhiều nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước, nhiều địa chỉ nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước chưa được cấp giấy chứng nhận; chậm triển khai thực hiện phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đã được UBND thành phố phê duyệt.

Thứ tư, phần lớn các khuyết điểm, sai phạm liên quan đến các nội dung như sử dụng không đúng mục đích, bị lấn chiếm, bị tranh chấp, có trường hợp không thu hồi được; chậm giải quyết hồ sơ bán nhà; để trống nhà, đất không sử dụng, các nhà có hiện tượng xuống cấp, gây lãng phí ngân sách nhà nước, sẽ tốn kém chi phí sửa chữa khi sử dụng sau này. Các tổng công ty, công ty nhà nước được giao tạm quản lý, giữ hộ nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước chủ yếu sai phạm trong liên doanh, liên kết; cho thuê, bán

nhà, đất, không đúng đối tượng, không đúng quy định...

Thứ năm, việc cho thuê mặt bằng kinh doanh không đúng chức năng, nhiệm vụ của đơn vị tại các mặt bằng đang chờ triển khai dự án đầu tư đã được thành phố phê duyệt hoặc cho thuê mặt bằng khi chưa có ý kiến của cấp có thẩm quyền. Việc quản lý các hợp đồng thuê của một số đơn vị còn thiếu chặt chẽ, thiếu quyết liệt ngay từ đầu, dẫn đến các cá nhân, đơn vị thuê còn nợ tồn đọng lớn và kéo dài.

Thứ sáu, việc hợp tác đầu tư, xác định giá trị vốn góp đầu tư vào các dự án liên doanh, liên kết bằng nhà, đất và các tài sản gắn liền với đất không đúng trình tự, thủ tục, việc khai thác, sử dụng kém hiệu quả; xác định giá trị quyền sử dụng đất chưa chính xác, làm giảm tỉ lệ vốn góp của Nhà nước tại các dự án liên doanh, liên kết làm ảnh hưởng đến lợi ích của Nhà nước.

Thứ bảy, nhà, đất do UBND thành phố giao cho các đơn vị tạm quản lý, các đơn vị tự xây dựng và thỏa thuận giá cho thuê với bên thuê nhưng không thông qua UBND thành phố thẩm định, phê duyệt, hoặc chưa thực hiện đấu giá, đấu thầu theo quy định⁽²⁾ dẫn đến đơn giá cho thuê có sự chênh lệch thấp hơn giá thị trường, gây thất thu cho đơn vị. Một số quận giao cho các phòng ban chuyên môn của quận và UBND phường ký hợp đồng cho thuê nhà, đất không đúng chức năng.

Thứ tám, việc thẩm định giá để bán đấu giá và bán chỉ định nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước của các đơn vị tư vấn thẩm

định giá, Hội đồng Thẩm định giá đất thành phố, các sở ngành và UBND thành phố còn chậm; việc sử dụng thông tin về giá của tài sản so sánh là các tài sản chưa giao dịch thành công, chưa đủ số lượng giao dịch thành công tối thiểu làm cơ sở thẩm định giá bán, chỉ định; nhiều địa chỉ nhà, đất đã được phê duyệt phương án xử lý nhưng chưa được UBND thành phố duyệt giá bán; trong quá trình thực hiện bán đấu giá nhà và chuyển nhượng quyền sử dụng đất, công tác chuẩn bị các thủ tục pháp lý kéo dài, có khả năng thất thoát ngân sách, tạo lợi ích nhóm, tham nhũng, lãng phí...

Ủy ban Kiểm tra Thành ủy xây dựng giải pháp nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác quản lý, sử dụng nhà, đất và tài sản gắn liền với đất thuộc sở hữu nhà nước.

Một là, triển khai thực hiện Thông báo kết luận số 3141-TB/TU ngày 20-3-2019 của Ban Thường vụ Thành ủy về kết quả kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện trong công tác quản lý, sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc sở hữu nhà nước và Kết luận số 417-KL/TU ngày 19-2-2019 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện giám sát, chỉ đạo các nhiệm vụ liên quan phát triển kinh tế - xã hội thành phố năm 2019.

Hai là, tiếp tục tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, giám sát về công tác quản lý, sử dụng nhà công, đất công, đầu tư công nhằm nâng cao nhận thức cấp ủy,

tổ chức đảng các cấp trong công tác kiểm tra, giám sát và trong công tác quản lý, sử dụng nhà, đất.

Ba là, tăng cường kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy trong việc quản lý, sử dụng nhà công, đất công, đầu tư công, chú trọng kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm và kiên quyết xử lý những tổ chức, cá nhân vi phạm; giám sát kết quả thực hiện sau kiểm tra, giám sát và thực hiện kiểm tra dấu hiệu vi phạm khi phát hiện có trường hợp vi phạm; xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân có biểu hiện né tránh, đùn đẩy trách nhiệm và không thực hiện nghiêm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên.

Bốn là, tăng cường hướng dẫn cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới thực hiện kiểm tra, giám sát công tác quản lý, sử dụng nhà công, đất công, đầu tư công, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát từ cơ sở, khắc phục tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm trong công tác kiểm tra, giám sát.

Năm là, tăng cường phối hợp với HĐND thành phố, Thanh tra thành phố và các cơ quan liên quan trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát. Định kỳ hàng quý, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy phối hợp với Thanh tra thành phố kiểm tra một số đơn vị trong công tác quản lý, sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc sở hữu nhà nước.

Sáu là, chủ trì, phối hợp với ủy ban kiểm tra quận huyện ủy, các tổng công ty, ủy ban kiểm tra đảng ủy các sở được

(Xem tiếp trang 33)

Kỷ niệm 90 năm ngày thành lập Công đoàn Việt Nam (28-7-1929 – 28-7-2019)

Liên đoàn Lao động Thành phố Hồ Chí Minh

XÂY DỰNG TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN VỮNG MẠNH - NÂNG CHẤT ĐỘI NGŨ CÔNG NHÂN, VIÊN CHỨC NGƯỜI LAO ĐỘNG

THẠCH ANH

Đại hội Công đoàn TP.HCM lần thứ XI, nhiệm kỳ 2018 - 2023 diễn ra vào thời điểm Đảng bộ, chính quyền, nhân dân và đội ngũ công nhân, viên chức, người lao động thành phố đang ra sức thi đua, nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ TP.HCM lần X, Kết luận số 21-KL/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết 54/2017/QH14 của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển TP.HCM và chào mừng Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XII.

Trong nhiệm kỳ Đại hội X (2013-2018), công đoàn các cấp đã đạt được nhiều kết quả khả quan. Cụ thể như: công tác phát triển đoàn viên, xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh, tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh là nhiệm vụ trọng tâm của tổ chức Công đoàn thành phố. Từ đầu nhiệm kỳ Đại hội X, Liên đoàn Lao động thành phố đã xây dựng Chương trình phát triển đoàn viên giai đoạn 2013 - 2018, xác định năm 2016 là “Năm phát triển đoàn viên”, chỉ đạo công đoàn cấp trên cơ sở

phân công cán bộ tiếp cận doanh nghiệp, người lao động tuyên truyền, vận động và hỗ trợ người lao động thành lập tổ chức công đoàn. Trong nhiệm kỳ đã phát triển mới 596.626 đoàn viên, đạt tỉ lệ 119,3%, so với chỉ tiêu nhiệm kỳ, thành lập mới 8.664 công đoàn cơ sở, hoàn thành chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội X Công đoàn thành phố về phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở. Công tác xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh đã được các cấp công đoàn cụ thể hóa các tiêu chí phù hợp với thực tiễn, qua đó việc đánh giá công đoàn cơ sở vững mạnh có chuyển biến tích cực, đi vào thực chất, tỉ lệ công đoàn cơ sở vững mạnh có chiều hướng tăng dần hàng năm. Đầu nhiệm kỳ tỉ lệ công đoàn cơ sở khu vực nhà nước đạt 92,71%, ngoài khu vực nhà nước đạt 36,05%, đến cuối nhiệm kỳ tỉ lệ công đoàn khu vực nhà nước tăng 96,6%, ngoài nhà nước tăng 43,11%.

Trong 5 năm (2013 - 2018) đội ngũ công nhân, người lao động trong các doanh nghiệp có tổ chức công đoàn phát triển nhanh về số lượng (đầu nhiệm kỳ 2013:

1.292.940 người, đến cuối năm 2018 là 1.573.627 người, tăng 21,71%), đa dạng về cơ cấu, trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp. Số lượng công nhân đã qua đào tạo nghề được nâng lên, thích ứng với kinh tế thị trường, tiếp cận tương đối tốt với khoa học và công nghệ tiên tiến, luôn nỗ lực học tập, lao động sáng tạo, đặc biệt là trong các ngành công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao và là lực lượng nòng cốt trong phong trào thi đua “Lao động giỏi, Lao động sáng tạo”, đóng góp tích cực, hiệu quả vào sự nghiệp xây dựng, bảo vệ và phát triển thành phố.

Cùng với việc phát triển, xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh, Công đoàn các cấp còn chú trọng nâng chất cán bộ, công chức, viên chức thành phố; từng bước chuẩn hóa cán bộ, công chức, viên chức về lý luận chính trị, trình độ văn hóa, chuyên môn nghiệp vụ, ý thức trách nhiệm phục vụ nhân dân, tham mưu cho cấp ủy đảng, chính quyền cụ thể hóa và trực tiếp tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đóng góp tích cực vào việc xây dựng nền hành chính trong sạch, vững mạnh, chuyên nghiệp, hiện đại, phục vụ nhân dân; cán bộ, giáo viên, đội ngũ y bác sĩ, luôn nỗ lực công tác, tích cực nghiên cứu khoa học, đóng góp nhiều giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, chất lượng khám và chữa bệnh, nhiều thành tựu trong lĩnh vực giáo dục và y tế được áp dụng và triển khai trong cả nước. Đồng thời, nâng cao trình độ học vấn, tay

nghề cho công nhân thành phố là nhiệm vụ trọng tâm được Liên đoàn Lao động thành phố chỉ đạo thực hiện, với nhiều giải pháp cụ thể và qua công tác vận động, nhiều doanh nghiệp đã có chính sách hỗ trợ thiết thực cho người lao động như hỗ trợ kinh phí, tạo điều kiện về thời gian để người công nhân học tập nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng đội ngũ công nhân, viên chức, người lao động giỏi chuyên môn nghiệp vụ, vững vàng về lập trường chính trị đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ mới.

Việc nâng chất cho đội ngũ công nhân lao động thể hiện qua các phong trào thi đua yêu nước được Liên đoàn Lao động thành phố phát động hàng năm, gắn với chủ đề thi đua do UBND thành phố phát động, tiêu biểu là phong trào thi đua “Lao động giỏi, lao động sáng tạo”, được các cấp công đoàn cụ thể hóa sát hợp với cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, phù hợp với từng đối tượng lao động. Hơn 37.500 lượt công đoàn cơ sở hưởng ứng thi đua, thực hiện gần 9.800 đề tài, công trình nghiên cứu khoa học; gần 35.000 sáng kiến cải tiến kỹ thuật tiết kiệm và làm lợi hơn 1.670 tỉ đồng; 359 đề tài tham gia các hội thi sáng tạo khoa học kỹ thuật và nhiều công trình, sản phẩm tiêu biểu, được Liên đoàn Lao động thành phố gắn biển công trình và tặng bằng khen là minh chứng cho tinh thần thi đua lao động, sáng tạo này. Qua các phong trào thi đua đó, đã có 4.141 cá nhân tiêu biểu được tuyên dương cấp trên cơ sở; 12 tập thể và 194 cá nhân điển hình có thành tích xuất sắc được

tuyên dương cấp thành phố; cử 4 tập thể và 16 cá nhân tiêu biểu tham dự Đại hội thi đua yêu nước lần thứ IX do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tổ chức. Phong trào “Ôn lý thuyết, luyện tay nghề, thi thợ giỏi” trong công nhân lao động tiếp tục được đầu tư thực hiện đạt được kết quả tích cực, từ các hội thi tay nghề do các cấp công đoàn phối hợp tổ chức hàng năm và qua hội thi tay nghề nhiều công nhân lao động được nâng lương, nâng bậc. Đặc biệt, Giải thưởng Tôn Đức Thắng đã trở thành một giải thưởng uy tín, được sự đánh giá cao của các cấp ủy đảng, chính quyền và doanh nghiệp, trong 5 năm đã có 54 kỹ sư, công nhân trực tiếp sản xuất (trong đó có 7 nữ) được trao Giải thưởng Tôn Đức Thắng, họ thật sự trở thành những tấm gương tiêu biểu, tạo cảm hứng, động lực phấn đấu trong đội ngũ đoàn viên, người lao động.

Phong trào thi đua khu vực hành chính sự nghiệp được cụ thể hóa, phù hợp với đặc điểm của ngành như phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt”, phong trào “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học” của Công đoàn ngành Giáo dục; phong trào “Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh”; “Thực hiện tốt 12 điều quy định về y đức, 10 điều quy định về đạo đức người hành nghề dược” của Công đoàn ngành Y tế; phong trào thi đua “Phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm”, “Thực hiện cải cách hành chính” và Cuộc vận động xây dựng người cán bộ, công chức, viên chức “Trung thành, trách nhiệm, Liêm chính, sáng tạo” của Công đoàn Viên chức Thành phố được công đoàn cơ sở tổ chức triển khai thực hiện, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực,



Đội ngũ công nhân lao động thành phố không chỉ phát triển nhanh về số lượng mà còn chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng.

Ảnh: ĐCSVN

hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ nhân dân.

Để đạt được các thành tựu trên, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động thành phố đã luôn đổi mới công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong phạm vi thẩm quyền, kịp thời đề ra các chủ trương, tổ chức thực hiện, đáp ứng yêu cầu mới của phong trào công nhân, viên chức, lao động và hoạt động công đoàn. Chỉ đạo các cấp công đoàn phát huy vai trò, trách nhiệm trước đoàn viên, người lao động, giải quyết nhanh, kịp thời những vấn đề mới phát sinh từ cơ sở, góp phần xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ trong doanh nghiệp.

Chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động công đoàn, đáp ứng yêu cầu công tác cải cách hành chính, nâng cao chất lượng các hội nghị, hội thảo; xây dựng trang tin điện tử Liên đoàn Lao động Thành phố và công đoàn cấp trên cơ sở để tạo điều kiện cho công nhân lao động tiếp cận các thông tin, hoạt động công đoàn.

Hàng năm, tổ chức tổng kết, đánh giá phong trào công nhân, viên chức, lao động và hoạt động công đoàn, kịp thời tổng kết thực tiễn, nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả; chủ động tham mưu, đề xuất với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Ban Thường vụ Thành ủy cho thí điểm những hoạt động mới, phù hợp với thực tiễn của Công đoàn thành phố. Để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội XI Công đoàn Việt Nam và Nghị quyết Đại hội X Công đoàn thành phố, Ban Chấp hành,

Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động thành phố đã xây dựng, ban hành 9 nghị quyết, 40 chương trình, 10 quy chế, 3 đề án và 352 kế hoạch.

Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế nhất định như: việc tổ chức đối thoại định kỳ ở một số doanh nghiệp còn mang tính hình thức, thiếu thực chất; thương lượng ký kết thỏa ước lao động tập thể chưa đạt yêu cầu, việc sao chép lại quy định pháp luật vẫn còn phổ biến, làm giảm ý nghĩa, tác dụng của thương lượng, chưa đáp ứng được nguyện vọng, nhu cầu thực tế của tập thể người lao động. Liên đoàn lao động quận, huyện chưa quyết liệt tham mưu cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn kiểm tra, giám sát, xử lý kịp thời việc thực hiện Quy chế dân chủ và đối thoại định kỳ ở doanh nghiệp. Phong trào thi đua yêu nước phát triển chưa đồng đều, nhiều nơi mang tính hình thức, nội dung thi đua chưa sát hợp với từng ngành nghề, từng đối tượng; một số nơi chưa chủ động phát hiện nhân tố mới, mô hình mới để kịp thời khen thưởng; việc biểu dương, nhân rộng điển hình chưa được quan tâm đúng mức. Công tác phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở chưa đi đôi với củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động; số lượng đoàn viên công đoàn và công đoàn cơ sở trên địa bàn thành phố tăng nhanh trong nhiệm kỳ đã tạo áp lực rất lớn đối với công tác quản lý, chỉ đạo hoạt động; chưa cập nhật kịp thời sự biến động của công đoàn cơ sở và đoàn viên công đoàn...

Để khắc phục những hạn chế trên, ngoài việc tiếp tục quan tâm chăm lo đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần cho công nhân, viên chức, người lao động là nhiệm vụ trọng tâm trong hoạt động công đoàn; chăm lo phải duy trì theo chiều sâu, tạo hiệu quả rõ rệt mang đậm dấu ấn của tổ chức công đoàn, các tổ chức công đoàn cần thường xuyên nâng cao trách nhiệm, vai trò đại diện của công đoàn, chủ động nắm bắt tâm tư, nguyện vọng chính đáng của đoàn viên, người lao động, phát hiện sớm vấn đề, xử lý nhanh tại cơ sở để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động, người sử dụng lao động. Tập trung tuyên truyền vận động để người lao động nhận thức rõ vai trò, vị trí của tổ chức công đoàn để người lao động tự giác, tự nguyện gia nhập và tham gia các hoạt động công đoàn. Tiếp tục phát triển công tác xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh vì đây là cơ sở quan trọng để thực

hiện nhiệm vụ chính trị, chức năng đại diện của tổ chức công đoàn; kịp thời phát hiện, tuyên dương những cán bộ công đoàn có nhiều sáng kiến đóng góp quan trọng trong xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh.

Những kết quả nêu trên đã khẳng định ngày càng rõ nét vai trò, vị thế và uy tín của tổ chức Công đoàn thành phố, đóng góp quan trọng vào kết quả thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, quốc phòng an ninh, công tác xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh của thành phố trong 5 năm qua. Trong nhiệm kỳ 2013 - 2018, Liên đoàn Lao động TP.HCM liên tục được Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tặng Cờ Thi đua xuất sắc, được Chủ tịch nước tặng danh hiệu Anh hùng Lao động. Đây là vinh dự cao quý, là niềm tự hào của đội ngũ đoàn viên công đoàn, công nhân, viên chức, người lao động và các thể hệ cán bộ công đoàn thành phố □

ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TĂNG CƯỜNG KIỂM TRA...

(Tiếp theo trang 28)

giao quản lý nhà, đất tiến hành kiểm tra, giám sát định kỳ về công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy và công tác quản lý của lãnh đạo các đơn vị trong việc quản lý, sử dụng nhà, đất và tài sản gắn liền với đất thuộc sở hữu nhà nước do thành phố quản lý.

Bấy là, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát về lĩnh vực quản lý nhà, đất cho cán bộ làm

công tác kiểm tra nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới □

⁽¹⁾ Quyết định số 80/2001/QĐ-TTg ngày 24-5-2001 và Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19-1-2007 của Thủ tướng Chính phủ, nay là Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31-12-2017 của Chính phủ.

⁽²⁾ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 3-6-2009, của Chính phủ Quy định chi tiết về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG KẾT NẠP ĐẢNG VIÊN MỘT YÊU CẦU CẤP BÁCH HIỆN NAY

ThS. PHẠM ĐÌNH LƯƠNG

Đảng viên là những thành tố cơ bản cấu thành tổ chức đảng. Chất lượng đảng viên là một yếu tố đặc biệt quan trọng quyết định năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Ở Đảng bộ TP.HCM, trong năm 2018 được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy các cấp, sự hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ của Ban Tổ chức Thành ủy, ban tổ chức cấp ủy cấp trên cơ sở là sự nỗ lực của các tổ chức cơ sở đảng, toàn Đảng bộ thành phố đã kết nạp được hơn 9.160 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên toàn Đảng bộ lên 223.038 đảng viên⁽¹⁾.

Tuy nhiên, có lúc có nơi, như nhận định của Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 21-1-2019 của Ban Bí thư về “Nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng”, công tác kết nạp đảng viên còn chạy theo số lượng, chưa coi trọng chất lượng; việc kết nạp người chưa đủ tiêu chuẩn, điều kiện, người có động cơ không trong sáng vào Đảng vẫn còn diễn ra; có trường hợp vi phạm quy định, nguyên tắc về kết nạp. Quần chúng thì đông nhưng đưa vào nguồn để phát triển đảng, để giáo dục, rèn luyện ở các

tổ chức đảng một số nơi chưa được quan tâm đúng mức, chưa tạo được môi trường tốt để đảng viên tu dưỡng, rèn luyện, học tập, nghiên cứu, phát triển, trưởng thành. Công tác sàng lọc đảng viên không còn đủ tiêu chuẩn chưa kịp thời, thiếu quyết liệt của một bộ phận đảng viên thiếu gương mẫu, thiếu bản lĩnh chính trị, bị cám dỗ bởi lợi ích vật chất và phải có các hình thức xử lý theo pháp luật như khởi tố, bắt tạm giam, điều tra, truy tố, xét xử hoặc suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”... Điều đó đã ảnh hưởng không nhỏ đến vai trò lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên; làm giảm sút niềm tin của nhân dân đối với Đảng cầm quyền.

Bên cạnh đó, một số nơi chưa thực hiện đúng quy trình, thủ tục theo quy định, có biểu hiện làm tắt trong khi tiến hành các thủ tục phát triển đảng. Vẫn còn tồn tại hiện tượng chủ quan, duy ý chí trong đánh giá nguồn phát triển đảng theo kiểu “ưa nên tốt, ghét nên xấu”, chọn người “cánh hẩu” mà không căn cứ vào trình độ chuyên môn nghiệp vụ, giác ngộ chính trị, động cơ phấn đấu vào Đảng của quần chúng ưu tú, vào chất

lượng, hiệu quả công việc, có khi xem xét một cách phiến diện, lúc nhấn mạnh mặt này, lúc nhấn mạnh mặt khác. Trong việc lựa chọn nguồn phát triển đảng vẫn còn hiện tượng dân chủ hình thức, chưa thực sự tôn trọng ý kiến của đảng viên, các ý kiến của quần chúng nhân dân để cấp ủy đưa ra những quyết định phù hợp, chính xác. Về hình thức tạo nguồn xét đề nghị kết nạp đảng viên là do tập thể quyết định, nhưng về thực chất là thực hiện ý kiến cá nhân của một người. Điều này không những không khuyến khích được tính chủ động tích cực của đảng viên và các tổ chức quần chúng mà còn gây ra những thắc mắc, băn khoăn, thậm chí phát sinh đơn thư khiếu nại, tố cáo trong quần chúng dẫn đến mất đoàn kết trong nội bộ tổ chức đảng. Một số cán bộ làm công tác đảng vụ của tổ chức cơ sở đảng chưa am hiểu sâu về công tác kết nạp đảng viên, yếu về lịch sử của Đảng qua các thời kỳ dẫn đến lúng túng trong quá trình thẩm tra, xác minh lý lịch của người xin vào Đảng...

Để phát triển đảng viên chất lượng cao, đồng thời đưa những đảng viên không đủ tiêu chuẩn ra khỏi Đảng nên quan tâm một số vấn đề sau:

Một là, tiếp tục nâng cao nhận thức của cấp ủy cơ sở và các đảng viên chi bộ.

Cấp ủy cơ sở cần quán triệt đầy đủ, sâu sắc cho các đảng viên về vị trí vai trò của công tác đảng viên như: phát triển đảng viên, chất lượng đảng viên, thanh tra

đảng và tầm quan trọng của nó. Coi đây là nhiệm vụ cấp thiết, thường xuyên, kể cả trước mắt và lâu dài của tổ chức đảng. Vì năng lực lãnh đạo của một tổ chức đảng phụ thuộc rất lớn vào chất lượng đảng viên, khi đó sẽ phát huy được năng lực, trí tuệ của các đảng viên trong hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

Hai là, số lượng đảng viên là quan trọng nhưng chất lượng đảng viên còn quan trọng hơn.

Việc lựa chọn nguồn phát triển đảng phải là quần chúng thực sự ưu tú, là những người có phẩm chất chính trị tốt, đạo đức, lối sống tốt, động cơ, mục đích lý tưởng vào đảng đúng đắn, trong sáng, có lý lịch rõ ràng, có sức khỏe tốt, có trình độ văn hóa nhất định, được đánh giá là tốt về chất lượng và hiệu quả công việc, có trình độ giác ngộ chính trị... Tuyệt đối không được chạy theo số lượng, mọi biểu hiện coi nhẹ, thái độ không nghiêm túc, không khoa học trong phát triển đảng viên mới, bởi chính đây là nguồn gốc làm cho Đảng lỏng lẻo về tổ chức, giảm sút năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu, dẫn đến làm biến chất, tan rã Đảng. Ngoài ra, cần nâng cao chất lượng bồi dưỡng nhận thức về Đảng, bồi dưỡng đảng viên mới thực sự hiệu quả, thực chất; nghiêm khắc xử lý các hành vi tiêu cực trong tổ chức học, cấp giấy chứng nhận.

Ba là, giáo dục, đào tạo và quản lý đảng viên, thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

Đảng viên sau khi kết nạp cần được cử đi học lớp bồi dưỡng đảng viên mới nhằm nâng cao nhận thức chính trị, khắc phục những biểu hiện phai nhạt lý tưởng cách mạng, chủ nghĩa cơ hội, chủ nghĩa cá nhân... Chi bộ phân công đảng viên làm công tác dân vận, nắm bắt dư luận xã hội để giải quyết kịp thời những kiến nghị chính đáng của đảng viên, bảo vệ những đảng viên trung thực, thẳng thắn trong đấu tranh chống tiêu cực. Tăng cường đào tạo trình độ lý luận chính trị cho đảng viên ở các cấp độ khác nhau tùy theo chức vụ hiện hành; bồi dưỡng nghiệp vụ công tác đảng cho cấp ủy viên cấp cơ sở và các đảng viên được quy hoạch cấp ủy viên. Việc thẩm tra lý lịch phải thực hiện nghiêm theo các quy định của Trung ương. Cấp ủy cơ sở, ban tổ chức cấp ủy cấp trên cơ sở phải có trách nhiệm chính về kết quả thẩm tra lý lịch của người xin vào Đảng, người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội phải có trách nhiệm về nhận xét của mình đối với đối tượng đảng.

Bốn là, thực hiện việc rà soát, sàng lọc đảng viên để khắc phục đảng viên đông nhưng không mạnh.

Hiện nay, có những chi bộ đông đảng viên nhưng chưa khai thác hết tiềm năng và trí tuệ của tập thể, có tình trạng đảng viên thụ động, thiếu tính sáng tạo; có những đảng viên hợp hiếm khi phát biểu đóng góp ý kiến tích cực xây dựng tổ chức đảng hoặc có những sáng kiến,

nghiên cứu mô hình hay cách làm tốt giúp cho tổ chức phát triển. Do đó tổ chức đảng phải thường xuyên rà soát, sàng lọc đảng viên của tổ chức mình, kịp thời phát hiện và đề xuất cấp ủy cấp trên cơ sở đưa ngay những đảng viên thoái hóa, biến chất, không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng. Đề cao tính kỷ luật, kỷ cương của Đảng, tính chiến đấu, tự phê bình, phê bình và nâng cao trách nhiệm đảng viên trong sinh hoạt chi bộ định kỳ và sinh hoạt chuyên đề.

Năm là, thường xuyên kiểm tra, giám sát, sơ tổng kết rút kinh nghiệm.

Tổ chức tốt công tác kiểm tra, giám sát, tổng kết kinh nghiệm thực tiễn công tác phát triển đảng viên của tổ chức đảng. Chỉ có thông qua công tác kiểm tra, giám sát, tổng kết, rút kinh nghiệm mới giúp cho cấp ủy đánh giá đúng tình hình, chỉ rõ kết quả, ưu điểm, những thiếu sót, khuyết điểm, nguyên nhân của những ưu điểm và hạn chế đó, rút ra những kinh nghiệm thành công và chưa thành công. Để từ đó có những chủ trương, biện pháp phát huy ưu điểm, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ, trực tiếp đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên chất lượng cao góp phần không nhỏ trong việc xây dựng Đảng ta trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức □

⁽¹⁾ Báo cáo công tác tổ chức xây dựng Đảng năm 2018 của Ban Tổ chức Thành ủy.

TÍCH CỰC TUYÊN TRUYỀN GIÁO DỤC CHO NGƯỜI CAI NGHIỆN QUA CHƯƠNG TRÌNH PHÁT THANH

HOÀNG VÂN

“Chỉ học và hiểu những gì được dạy ở trường thôi là chưa đủ, điều quan trọng là phải biết vận dụng những kinh nghiệm của những người đi trước chỉ bảo cho mình vào trong thực tiễn cho phù hợp, thì mọi khó khăn chúng ta đều có thể dễ dàng vượt qua”. Đó là chia sẻ của đồng chí Nguyễn Quang Đàm, Phó trưởng Khu Phục hồi sức khỏe 2, Cơ sở xã hội Nhị Xuân thuộc Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố, người vừa được Ban Thường vụ Thành ủy tặng bằng khen về thực hiện tốt việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2018 - 2019.

Tốt nghiệp Đại học Đà Lạt với chuyên ngành công tác xã hội năm 2010, Nguyễn Quang Đàm xin vào làm việc tại Trung tâm Giáo dục dạy nghề và Giải quyết việc làm Nhị Xuân (nay là Cơ sở xã hội Nhị Xuân) trực thuộc Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố, với nhiệm vụ là quản lý, giáo dục người cai nghiện ma túy. Anh chia sẻ, có sự khác biệt không hề nhỏ giữa lý thuyết được học và thực tế. Những ngày đầu tiếp xúc với người cai nghiện ma túy, anh cảm thấy vừa lo, vừa sợ. Lo là không biết mình nói học viên có nghe không, nếu học viên quậy phá mình sẽ xử lý như thế nào; sợ vì những hình xăm trổ, những khuôn mặt dày dạn, bặm trợn. Khoảng 1, 2 tháng đầu vào làm, anh nản chí chỉ muốn bỏ việc về quê, nhưng một thời gian sau anh được đồng nghiệp chỉ bảo, từ những tình huống, xử lý kinh nghiệm của đàn anh đi trước, anh đã dần quen, hòa nhập với cuộc sống và công việc mới.

“Chỉ học và hiểu những gì được dạy ở trường thôi là chưa đủ, điều quan trọng là phải biết vận dụng những kinh nghiệm

của những người đi trước chỉ bảo cho mình vào trong thực tiễn cho phù hợp, thì mọi khó khăn chúng ta đều có thể dễ dàng vượt qua”

Khu Phục hồi sức khỏe 2 đang quản lý thường xuyên 450 - 500 người cai nghiện không có nơi cư trú ổn định, trong thời gian lập hồ sơ để Tòa án nhân dân xem xét quyết định đưa vào cơ sở điều trị cai nghiện bắt buộc. Đa số các học viên đều được chuyển từ khu cắt cơn qua và là đối tượng sử dụng loại ma túy đá, tinh thần chưa minh mẫn, mệt mỏi hay người có hộ khẩu ở tỉnh, tiền án, tiền sự khá nhiều, nên hầu như vẫn còn suy nghĩ, tư tưởng trốn tránh, kích động các học viên khác gây ra những hành vi tiêu cực trong sinh hoạt.

Trước đây, tại Cơ sở xã hội Nhị Xuân, các nội dung được thực hiện tuyên truyền qua hệ thống loa chủ yếu là nội quy, quy định của đơn vị, Nghị định 221 qua hình thức hỏi đáp, nhắc nhở người cai nghiện trong sinh hoạt cũng như các chương trình quà tặng âm nhạc dành riêng cho người cai nghiện. Tuy nhiên, việc thực hiện thường xuyên gây nhàm chán trong người cai

*Đồng chí Lê Minh
Khoa, Bí thư Đảng ủy,
Chỉ huy Trưởng Lực
lượng TNXP Thành
phố tặng giấy khen
về thực hiện tốt việc
học tập và làm theo tư
tưởng, đạo đức, phong
cách Hồ Chí Minh năm
2018 cho anh Nguyễn
Quang Đảm*



nghiện và không sử dụng hết chức năng, công dụng của hệ thống loa treo đã được gắn trước đó. Chất lượng tuyên truyền chưa được cao, hiệu quả chưa tác động nhiều đến ý thức, suy nghĩ của học viên.

Năm 2018, tận dụng hệ thống loa được lắp đặt từng phòng tại Khu Phục hồi sức khỏe 2, được vận động từ nguồn xã hội hóa, Nguyễn Quang Đảm đã đề xuất với phòng Giáo dục Tư vấn của Cơ sở cho phép lấy 50 câu chuyện từ cuốn sách “Hiểu về trái tim” của tác giả Minh Niệm được chuyển thể thành audio book (1 đĩa DVD audio) được bán kèm với quyển sách đưa vào chương trình phát thanh cho học viên, nhằm nâng cao công tác tuyên truyền đến người cai nghiện thông qua các câu chuyện cuộc sống về tình cảm gia đình, tình yêu quê hương, đất nước hay về các lý tưởng sống tốt đẹp. DVD audio này được đọc bởi hơn 50 giọng đọc của những nghệ sĩ, diễn viên nổi tiếng như Thành Lộc, Bảo Quốc, Kim Xuân, Đàm Vĩnh Hưng... càng làm cho việc tiếp nhận của người cai nghiện thêm phần phong phú và đa dạng. Mỗi câu chuyện tầm 20 phút sẽ

được phát xen kẽ nội quy, quy định của đơn vị trên hệ thống loa của Khu, với mỗi câu chuyện khác nhau vào khung giờ từ 16h30 - 17h30, đây là khoảng thời gian sinh hoạt tự do của người cai nghiện. Anh mong muốn, sau khi chương trình phát tại Khu phục hồi sức khỏe 2, đơn vị sẽ nhân rộng cho các khu khác, nhằm giúp cho các học viên có cơ hội lắng nghe và thay đổi về hành vi của mình.

Thông qua chương trình phát thanh, anh đã trình với Ban Giám đốc và Trưởng khu, mỗi tuần gửi đến các học viên phiếu yêu cầu theo nguyện vọng cá nhân trong chuyên mục “Âm nhạc theo yêu cầu” nhằm cho các học viên gửi tặng cho chính bản thân, gia đình hay học viên cùng phòng các bài hát về tình cảm gia đình nhân ngày sinh nhật, ngày của mẹ hoặc ngày của cha. Các phiếu yêu cầu sẽ được kiểm tra và chọn lọc phát trên kênh phát thanh của Khu. Ngoài ra, năm 2019, anh còn tận dụng loa kéo di động tổ chức cho học viên tham gia sinh hoạt ca hát vào các giờ giải trí nhằm giúp cho người cai nghiện quên đi “chất trắng” trong quá trình cắt cơn tại cơ sở.

Sau 3 tháng thực hiện cải tiến phương pháp tuyên truyền giáo dục cho học viên qua chương trình phát thanh âm nhạc theo yêu cầu, Khu đã tiến hành khảo sát 100 học viên, trong đó có 85 học viên đồng thuận cao về nội dung phát thanh. Chương trình cũng đã mang lại hiệu quả thiết thực, giúp nhiều học viên thay đổi về suy nghĩ, nhận thức, hành vi của mình. Qua đó, học viên dần nhận ra được khuyết điểm bản thân, thể hiện sự yêu thương, chia sẻ với nhau trong sinh hoạt, ý thức chấp hành nội quy cũng tốt hơn, góp phần đảm bảo an ninh trật tự đơn vị.

Học viên tại Khu Phục hồi sức khỏe 2 cũng đã có chuyển biến tốt hơn trong giao tiếp, ăn nói nhẹ nhàng, hài hòa hơn, khi nói chuyện thường dùng từ “ạ”; khi gọi điện thoại và ra gặp gia đình lên thăm đều sử dụng lời nói rất dễ nghe và luôn được gia đình đánh giá tốt khi ở tại Cơ sở xã hội Nhị Xuân. Qua chương trình đã giúp cho các bạn học viên cảm thấy rất thoải mái và hạn chế được rất nhiều sự phân biệt hay đối xử với nhau thô bạo và bạo lực. Đặc biệt, họ luôn biết lắng nghe và sửa đổi những lỗi lầm khi được cán bộ tổ nhắc nhở trong quá trình cai nghiện.

Học viên T.M.K chia sẻ: “*Nghe những bài viết, bài hát được thầy phát trên loa mỗi buổi chiều, em cảm thấy nhớ về mẹ, hiểu được hơn về công lao cha mẹ đã lo lắng cho em như thế nào. Em sẽ cố gắng tham gia điều trị cắt cơn, học tập thật tốt để sớm về với gia đình*”

Được biết, khi còn là cán bộ tổ, anh là người tích cực thực hiện công tác kiểm tra phòng ở người cai nghiện theo đúng quy trình, quy định của Cơ sở xã hội Nhị Xuân,

đảm bảo việc kiểm tra tối thiểu một lần trong ngày trực của mình. Anh Đảm thực hiện một cách tận tụy, theo dõi việc sử dụng tiền sinh hoạt của người cai nghiện hàng ngày qua giám sát việc mua hàng, mở sổ theo dõi từng người, cập nhật từng ngày mua hàng ở căn tin của người cai nghiện, không để xảy ra tình trạng ức hiếp, chèn ép sử dụng tiền của người khác trong phòng mình quản lý. Tuy kinh nghiệm chưa nhiều, nhưng với bản lĩnh của mình, từ năm 2016 đến nay, anh mạnh dạn đề xuất và được Ban điều hành Khu tin tưởng giao phụ trách những người cai nghiện cá biệt như có nhiều tiền án, tiền sự, vi phạm nội quy đơn vị để trực tiếp cảm hóa họ.

Học viên N.L.T.P cho biết: “*Thầy Đảm quản lý, giáo dục những học viên cá biệt như chúng em không phải bằng những cơn thịnh nộ hay những đòn roi mà bằng cả tấm lòng của thầy. Thầy quan tâm chúng em nhiều hơn, thầy luôn động viên và chia sẻ những vui buồn trong cuộc sống. Qua thái độ, tiếng nói của thầy, chúng em luôn cảm nhận được sự đồng cảm và sự chân thành, gần gũi. Chính vì điều đó, mà dần dần chúng em mở lòng hơn, có những suy nghĩ tích cực hơn. Thật sự không riêng gì chúng em mà nhiều học viên khác cũng rất quý mến thầy Đảm*”.

Với quá trình phấn đấu và rèn luyện không ngừng của bản thân, anh Nguyễn Quang Đảm được vinh dự đứng vào hàng ngũ của Đảng Cộng sản Việt Nam vào tháng 4-2016; được bổ nhiệm Phó trưởng Khu Phục hồi sức khỏe 2, Cơ sở xã hội Nhị Xuân. Năm 2018, là gương đảng viên được Thành
(Xem tiếp trang 46)

Kỷ niệm 65 năm ngày ký Hiệp định Genève (20-7-1954 – 20-7-2019)

HIỆP ĐỊNH GENÈVE - MỘT MỐC SON LỊCH SỬ CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM

LÊ VĂN HIẾU

Dưới sức ép của các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình, ngoại trưởng 4 nước lớn là Liên Xô, Mỹ, Anh, Pháp họp ở Berlin (Đức) 25-1-1954 đã quyết định triệu tập Hội nghị Genève gồm những nước hữu quan nhằm tìm ra giải pháp chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương vốn diễn ra từ những năm 1940. Cách đây 65 năm, chúng ta bước vào Hội nghị với thế mạnh nhờ có thắng lợi lịch sử Điện Biên Phủ ngày 7-5-1954. Tuy chưa nhận được giấy mời dự hội nghị, đoàn đại biểu của ta do Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Phạm Văn Đồng làm trưởng đoàn đã rời căn cứ địa Việt Bắc vào cuối tháng 3-1954. Lúc đó chiến dịch Điện Biên Phủ đang chuyển sang giai đoạn 2. Chiến sự diễn ra hết sức ác liệt. Đoàn ta chờ ở Bắc Kinh khoảng nửa tháng. Giữa tháng 4, đoàn rời Bắc Kinh đi Moskva. Mãi đến ngày 2-5-1954 ta mới nhận được giấy mời dự hội nghị, dự kiến họp vào ngày 8-5-1954. Sở dĩ có sự trục trặc này là do phía Pháp không chịu thừa nhận Việt Nam Dân Chủ Cộng hòa là thành viên của hội nghị. Họ còn vu cáo ta “bất nhân” không cho họ đến Điện Biên Phủ tảo thương binh Pháp về

Hà Nội. Sự thật là ta đã nhiều lần cho Pháp đến Điện Biên Phủ tảo thương binh, nhưng họ đã lợi dụng lòng tốt của ta để tiếp viện cho quân đội họ đang bị vây hãm ở Điện Biên Phủ, do đó ta đã đình chỉ việc cho họ đến Điện Biên Phủ. Trưởng đoàn Liên Xô Molotov nói với Bidault, Bộ trưởng Ngoại giao kiêm Trưởng đoàn Pháp, rằng muốn giải quyết vấn đề thương binh không có cách nào khác là Pháp hãy nói chuyện trực tiếp với đoàn Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Đuối lý, Pháp mới chấp nhận mời đoàn ta đến dự hội nghị. Ngày 3-5-1954, đoàn ta rời Moskva và ngày 4-5-1954 đến Genève, trước sự ngạc nhiên của chính giới phương Tây và các cơ quan thông tin đại chúng. Vì thấy đoàn ta từ căn cứ địa Việt Bắc đến Genève xa như thế mà đi nhanh, có mặt kịp thời dự hội nghị.

Trên đường đi đến Genève, hơn một tháng chờ đợi ở Bắc Kinh và Moskva, đoàn ngóng trông thắng lợi ở Điện Biên Phủ. Ngày mong đợi đó đã đến kịp thời. thật là một sự phối hợp nhịp nhàng và kịp thời giữa mặt trận quân sự và mặt trận ngoại giao. Vào khoảng 3 giờ chiều ngày 7-5-1954, đoàn nhận được tin ta toàn thắng tại Điện Biên

Phủ, bắt sống tướng De Castries, Tư lệnh mặt trận cùng bộ tham mưu và toàn bộ binh lính địch. Chiều cùng ngày, Trường đoàn Liên Xô Molotov và Trường đoàn Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa Chu Ân Lai gặp đoàn ta chúc mừng thắng lợi đó.

Ngày 8-5-1954, Hội nghị Genève về Đông Dương khai mạc tại “Lâu đài các dân tộc”. Thành phần hội nghị gồm có: Liên Xô, Trung Quốc, Pháp, Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Anh, Mỹ, chính quyền Bảo Đại, chính quyền Lào thân phương Tây, chính quyền Campuchia thân phương Tây. Đoàn đại biểu Pháp mặc quần áo đen, thắt cravat đen, nét mặt rầu rĩ. Họ buồn tủi trước sự thất bại nặng nề của họ ở Điện Biên Phủ... Phát biểu tại phiên khai mạc, đồng chí Phạm Văn Đồng nhìn thẳng vào trường đoàn Pháp và đồng dục nói, đại ý: “Chúng tôi là “ma” đây! “Ma” hiện hình trước mặt các ông bằng xương bằng thịt, “ma” cho phép các ông đến Điện Biên Phủ để tải thương binh của các ông”. Bidault tái mặt cúi đầu xuống để tránh cái nhìn sắc như dao của đoàn ta. Ông ta gượng gạo nói mấy câu cảm ơn cử chỉ hào hiệp của đoàn ta. Trong giờ giải lao, các đồng chí Liên Xô, Trung Quốc cùng đến bắt tay đồng chí Phạm Văn Đồng và các đồng chí khác trong đoàn ta.

Tại sao đồng chí Phạm Văn Đồng lại tự xưng là “ma”? Xin trình bày tóm tắt như sau: Khoảng năm 1951 - 1952, sau khi đặt quan hệ ngoại giao với Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Liên Xô đã đề nghị LHQ kết

nạp Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là thành viên của LHQ, nhưng Pháp đã phủ quyết và nói rằng: Việt Minh không phải là một chính phủ, một nhà nước, mà chỉ là “ma”, thế mà lại hiện ra trước mặt họ, với tư thế của người có chính nghĩa và đã chiến thắng.

Trong phiên họp khai mạc Hội nghị Genève năm 1954 về Đông Dương, trường đoàn đại biểu Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã đưa ra lập trường 8 điểm để giải quyết vấn đề hòa bình ở Việt Nam với các nội dung chủ yếu và tinh thần cơ bản là:

- Pháp và các nước công nhận quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam là độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, chủ quyền đầy đủ.

- Những vấn đề của Việt Nam do người Việt Nam tự giải quyết các nước ngoài không được can thiệp.

- Pháp phải rút hết binh lính, nhân viên quân sự, vũ khí đạn dược của họ ra khỏi Việt Nam, hai bên thả hết tù binh của nhau.

- Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Pháp lập quan hệ ngoại giao.

- Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sẽ xem việc gia nhập khối Liên hiệp Pháp.

Các đoàn đại biểu bạn hoan nghênh lập trường 8 điểm của Việt Nam. Các đoàn phương Tây không giấu nổi sự ngạc nhiên của họ về lập trường đúng đắn, thiện chí nổi bật và sách lược khôn khéo của ta. Nhiều cơ quan thông tin đại chúng của Pháp và phương Tây đưa tin dưới tiêu đề

nổi bật: “Việt Minh bỏ bom” ở hội nghị. Việt Minh tiến hành chiến dịch Điện Biên Phủ trên mặt trận ngoại giao.

Thật vậy, lập trường 8 điểm của ta đã tác động mạnh mẽ đến chính trường Pháp. Nhân dân Pháp và nhiều giới chính trị Pháp đánh giá cao những đề nghị của ta, coi đó là cơ sở hợp tình, hợp lý để giải quyết vấn đề hòa bình ở Việt Nam. Trái lại Chính phủ Laniel - Bidault đại biểu cho những thế lực hiếu chiến cực hữu và thân Mỹ rất ngoan cố, đã làm cho hội nghị bế tắc.

Hội nghị Genève kéo dài hơn 1 tháng mà vẫn giằng chân tại chỗ. Nguyên nhân chủ yếu và duy nhất là do chính quyền Laniel - Bidault được sự ủng hộ của Mỹ chủ trương kéo dài và mở rộng chiến tranh. Tình hình chính trị tại Pháp rất sôi động, các lực lượng chủ chiến và lực lượng hòa bình chống nhau quyết liệt. Phong trào phản chiến phát triển mạnh. Kể cả trong quân đội Pháp, gần như nổi loạn, họ đã không ngần ngại giơ chân đá đít Bộ trưởng Quốc phòng Pháp là René Pleven ngay tại trước đài trận vong chiến sĩ, khi được tin quân Pháp bị hạ gục ở Điện Biên Phủ. Quốc hội Pháp được triệu tập vào giữa tháng 6-1954 để bàn về việc lập lại hòa bình ở Đông Dương, một vấn đề làm nhức nhối nước Pháp. Laniel - Bidault rất lo sợ Quốc hội đánh đổ, họ tìm mọi cách duy trì cái ghế của họ. Họ cố làm như có tiến triển tại Hội nghị Genève. Nhưng từ khi khai mạc hội nghị đến hết cả tuần đầu tháng 6, Bidault không gặp trưởng đoàn ta lần nào, thế rồi ngày 11-6-1954, Bidault chủ động

tìm gặp đồng chí Phạm Văn Đồng, bắt tay đồng chí ấy trước ống kính của phóng viên nhiếp ảnh đã được đoàn Pháp bố trí sẵn. Bằng thủ đoạn này, Bidault hòng chứng minh có tiến bộ trong đàm phán với Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Thấy rõ ý đồ xảo quyệt đó của đối phương, ngay trong ngày 11-6-1954, đoàn ta đã họp báo nêu rõ Hội nghị Genève tuy đã họp được hơn 1 tháng mà vẫn không tiến triển được một chút nào, vì thái độ ngoan cố, cản trở của Chính phủ Laniel - Bidault gây ra. Cuộc họp báo của ta có tiếng vang mạnh mẽ với Quốc hội Pháp. Sau đó vài ngày, Quốc hội Pháp họp lại và biểu quyết không tín nhiệm Chính phủ Laniel - Bidault. Quốc hội Pháp đã bầu ông Mendes France làm Thủ tướng. Ông này là phần tử chủ hòa. Ngày 17-6-1954, nội các của Mendes France chính thức ra mắt và vị tân Thủ tướng tuyên bố sẽ giải quyết vấn đề Đông Dương trong một tháng. Vì điều này và những nỗ lực của ông ta sau đó, France được coi là “người giữ quốc thể cho nước Pháp”.

Thắng lợi vĩ đại ở Điện Biên Phủ, cộng với lập trường 8 điểm đúng đắn của ta đã thúc đẩy Hiệp định Genève được ký kết vào ngày 20-7-1954 là một mốc son lịch sử, mở ra bước ngoặt mới đối với cách mạng Việt Nam⁽¹⁾ ▣

⁽¹⁾ Do có trục trặc là bản dịch tiếng Việt không khớp với bản dịch tiếng Pháp nên phải sửa chữa lại, đến 2 giờ 45 phút sáng ngày 21-7, Hiệp định chấm dứt chiến tranh, khôi phục hòa bình ở Đông Dương mới được ký kết. Nhưng Hiệp định vẫn ghi ngày 20-7-1954.

Hội thảo 50 năm Đảng bộ, chính quyền và nhân dân TP.HCM thực hiện *Di chúc* thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Ngày 29-6, Thành ủy TP.HCM đã tổ chức Hội thảo khoa học “50 năm Đảng bộ, chính quyền và nhân dân TP.HCM thực hiện *Di chúc* thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh”. Chủ trì hội thảo có các đồng chí: Nguyễn Thiện Nhân, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy TP.HCM; Trần Lưu Quang, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy TP.HCM; Thân Thị Thư, nguyên Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, nguyên Trưởng Ban Tuyên giáo Thành ủy TP.HCM; Phan Nguyễn Như Khuê, Thành ủy viên, Trưởng Ban Tuyên giáo Thành ủy TP.HCM. Cùng tham dự hội thảo, có các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, lãnh đạo các sở ban ngành, bí thư đảng ủy đơn vị cơ sở và cấp trên cơ sở trực thuộc TP.HCM.

Hội thảo nhận được hơn 80 bài viết của các đồng chí lão thành cách mạng, nguyên lãnh đạo, lãnh đạo Thành ủy, UBND, các sở, ban ngành, đoàn thể thành phố, quận, huyện, các nhà khoa học, nhà nghiên cứu trên cả nước.

Phát biểu tại hội thảo, đồng chí Nguyễn Thiện Nhân nhấn mạnh, một trong những nội dung *Di chúc* là Bác khẳng định điều mong muốn toàn Đảng, toàn dân đoàn kết, phấn đấu để xây dựng nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, dân chủ, độc lập, giàu mạnh, góp phần xứng đáng vào sự

nghiệp cách mạng thế giới. Đồng chí bày tỏ mong muốn, các đại biểu dự hội thảo phân tích các khía cạnh trong quá trình 50 năm TP.HCM thực hiện *Di chúc* của Bác, trao đổi sâu thêm nội dung, ý nghĩa *Di chúc*; định hướng *Di chúc* của Bác đã được Đảng bộ và người dân TP.HCM nói riêng và cả nước nói chung học tập, vận dụng trong quá trình phát triển thành phố và đất nước thời gian qua. Đồng thời, có nhiều bài viết chỉ rõ những nội dung đặt ra, những việc cần làm trong thực hiện *Di chúc* của Bác đóng góp cho sự phát triển của đất nước. *Di chúc* của Người đã trở thành nguồn động viên, cổ vũ và soi sáng cho dân tộc Việt Nam không chỉ trong thời kỳ giải phóng dân tộc, mà còn đóng vai trò hết sức quan trọng, vạch ra những phương hướng phát triển cho đất nước trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Việc tổ chức Hội thảo kỷ niệm “50 năm Đảng bộ, chính quyền và nhân dân TP.HCM thực hiện *Di chúc* thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh” nhằm tiếp tục khẳng định tầm vóc lịch sử, giá trị to lớn của tư tưởng Hồ Chí Minh và *Di chúc* thiêng liêng của Người đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam; thông qua Hội thảo và công tác tuyên truyền, giúp cho cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân thành phố hiểu rõ thêm về tư tưởng, tấm gương

đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nội dung, ý nghĩa *Di chúc* của Người; thể hiện quyết tâm của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thành phố trong việc thực hiện *Di chúc* sâu sắc hơn, trọn vẹn hơn, góp phần xây dựng TP.HCM văn minh, hiện đại, nghĩa tình.

Các tham luận trong kỷ yếu hội thảo tập trung phân tích, làm rõ những nội dung chủ yếu, nổi bật nhất, cụ thể là:

1. Làm rõ tầm vóc lịch sử và giá trị về lý luận, thực tiễn của *Di chúc* Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam trong 50 năm qua. Giá trị thời đại, giá trị tư tưởng nhân văn với tầm chiến lược về con người, về xây dựng Đảng, nhà nước, vấn đề đoàn kết trong Đảng, trong nhân dân và nhân loại tiến bộ trên thế giới và nhiều vấn đề khác mà *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại có ý nghĩa lịch sử trọng đại. Phân tích các nội dung của *Di chúc* mà Bác Hồ đã tâm huyết gửi lại cho toàn Đảng và toàn dân ta, từ công tác xây dựng củng cố các tổ chức Đảng để Đảng trở thành Đảng cầm quyền trong sạch vững mạnh, chăm lo phát triển kinh tế và văn hóa nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân.

2. Đánh giá những thành tựu mà Đảng bộ và nhân dân TP.HCM đã đạt được qua 50 năm thực hiện *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh; kết quả học tập, rèn luyện theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách của Bác; sự vận dụng những tư tưởng, lời căn dặn của Người trong bản *Di chúc* gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống

chính trị, phát triển kinh tế, xã hội, ổn định đời sống nhân dân, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thành phố. Tuy vẫn còn những hạn chế, khuyết điểm, những việc chưa làm được nhưng Đảng bộ và nhân dân thành phố đã “cùng cả nước, vì cả nước” tích cực thực hiện công cuộc đổi mới, xây dựng thành phố theo hướng văn minh, hiện đại, đóng góp ngày càng nhiều cho đất nước trong sự nghiệp xây dựng nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; góp phần nêu bật chân dung, diện mạo của thành phố mang tên Bác trong 50 năm thực hiện *Di chúc* của Người.

3. Một nội dung khá quan trọng, mang tính thời sự là liên hệ việc thực hiện *Di chúc* của Bác với việc thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW “Về đẩy mạnh việc Học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh” mà toàn Đảng, toàn dân ta đã và đang thực hiện ngày càng sâu, rộng. Những kinh nghiệm sau 50 năm thực hiện *Di chúc* Chủ tịch Hồ Chí Minh, vận dụng vào thực tiễn xây dựng, bảo vệ và phát triển thành phố, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ X, Kết luận số 21-KL/TW, ngày 24-10-2017 của Bộ Chính trị về sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TW của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển thành phố đến năm 2020, Nghị quyết số 54/2017/QH14, ngày 24-11-2017 của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển TP.HCM □

C.T.

TỔNG BÍ THƯ, CHỦ TỊCH NƯỚC NGUYỄN PHÚ TRỌNG CHỦ TRÌ HỌP BỘ CHÍNH TRỊ

Ngày 21-6-2019, tại Hà Nội, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng chủ trì họp Bộ Chính trị để phê duyệt quy hoạch Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026, xem xét công tác nhân sự và quyết định thi hành kỷ luật cán bộ.

Sau khi xem xét Báo cáo (số 08-BC/BCĐ, ngày 20-6-2019) của Ban Chỉ đạo xây dựng quy hoạch cán bộ cấp chiến lược, Bộ Chính trị hoan nghênh Ban Chỉ đạo đã tập hợp đầy đủ ý kiến của các đồng chí Ủy viên Trung ương tại Hội nghị Trung ương 9 khóa XII (tháng 12-2018), thực hiện Kế hoạch số 11 của Bộ Chính trị, đã tích cực chỉ đạo các cơ quan chức năng và Tổ Giúp việc khẩn trương thẩm tra hồ sơ nhân sự dự kiến đưa vào quy hoạch; thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ, đúng các quy định, quy trình về công tác cán bộ. Trên cơ sở đề xuất của Ban Chỉ đạo, Bộ Chính trị đã quyết định phê duyệt quy hoạch Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Bộ Chính trị giao Ban Chỉ đạo thông báo cho các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị biết về kết quả phê duyệt; đồng thời giao cho Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan và các địa phương, cơ quan, đơn vị tiến hành thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức gắn với luân chuyển, sắp xếp, bố trí công tác đối với các đồng chí được quy hoạch để chủ động chuẩn bị một bước nhân sự đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Trên cơ sở xem xét Tờ trình của Ban Tổ chức Trung ương (số 374-TTr/BTCTW, ngày 20-6-2019), Bộ Chính trị đã quyết định một số trường hợp nhân sự thuộc diện Bộ Chính trị quản lý.

Sau khi xem xét đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Trung ương tại Tờ trình số 201-TTr/UBKTTW, ngày 7-6-2019 về đề nghị thi hành kỷ luật về đảng đối với đồng chí Đô đốc Nguyễn Văn Hiến, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Ủy viên Đảng ủy Quân sự Trung ương, nguyên Thứ trưởng Bộ Quốc phòng, nguyên Phó Bí thư Đảng ủy, nguyên Tư lệnh Quân chủng Hải Quân, Bộ Chính trị nhận thấy:

Trong thời gian giữ cương vị Phó Bí thư Đảng ủy, Tư lệnh Quân chủng Hải quân, đồng chí Nguyễn Văn Hiến chịu trách nhiệm về những vi phạm, khuyết điểm nghiêm trọng của Ban Thường vụ Đảng ủy Quân chủng Hải quân trong triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Đảng ủy trong công tác quản lý, sử dụng đất quốc phòng do Quân chủng Hải quân quản lý; chịu trách nhiệm chính về những vi phạm, khuyết điểm của Quân chủng Hải quân và trách nhiệm cá nhân về vi phạm, khuyết điểm: Thực hiện không đúng thẩm quyền, vi phạm các quy định pháp luật về quản lý, sử dụng đất đai, đầu tư xây dựng đối với 10 khu đất quốc phòng; vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ và Quy chế làm việc của Đảng ủy Quân chủng Hải quân, buông lỏng lãnh đạo, chỉ đạo, thiếu trách nhiệm kiểm tra, giám sát trong công tác quản lý, sử dụng các khu đất quốc phòng.

Quá trình kiểm điểm, đồng chí Nguyễn Văn Hiến đã nghiêm túc nhận rõ trách nhiệm chính trị của mình đối với những vi phạm, khuyết điểm của Ban Thường vụ Đảng ủy, của Quân chủng Hải quân và trách nhiệm cá nhân về các vi phạm, khuyết điểm trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được phân công. Các cơ quan chức năng đã tiến hành xem xét, xác định vi phạm, khuyết điểm của đồng chí Nguyễn Văn Hiến là rất nghiêm trọng, làm thiệt hại lớn về tiền, tài sản của Nhà nước và Quân đội, để một số cán bộ, đảng viên trong Quân chủng Hải quân bị khởi tố, điều tra và xử lý hình sự, ảnh hưởng xấu đến uy tín của tổ chức đảng, Quân đội và cá nhân đồng chí.

Căn cứ Quy định số 102-QĐ/TW, ngày 15-11-2017 của Bộ Chính trị khóa

XII về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm; xét nội dung, tính chất, mức độ, hậu quả các vi phạm; xét quá trình công tác, những đóng góp cho Quân chủng Hải quân, cho Quân đội và đất nước của đồng chí Nguyễn Văn Hiến, Bộ Chính trị quyết định thi hành kỷ luật đồng chí Nguyễn Văn Hiến bằng hình thức Cách chức các chức vụ: Ủy viên Đảng ủy Quân sự Trung ương nhiệm kỳ 2005 - 2010; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Quân chủng Hải quân nhiệm kỳ 2005 - 2010 (gồm Phó Bí thư Đảng ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy và Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Quân chủng Hải quân nhiệm kỳ 2005 - 2010). Đồng thời, Bộ Chính trị yêu cầu cấp có thẩm quyền xử lý kỷ luật về chính quyền đối với đồng chí Nguyễn Văn Hiến tương ứng với kỷ luật đảng theo quy định □

TÍCH CỰC TUYÊN TRUYỀN GIÁO DỤC... (Tiếp theo trang 39)

ủy TP.HCM khen thưởng về thực hiện tốt việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đảng ủy Lực lượng TNXP tặng giấy khen Dân vận khéo năm 2018; thực hiện tốt việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2016, 2018 và nhận giấy khen của Đoàn Thanh niên Lực lượng TNXP về gương “Thanh niên tiên tiến - Gương mặt trẻ TNXP làm theo lời Bác” năm 2016...

Bên cạnh nhiệm vụ chuyên môn, anh còn là một cán bộ năng nổ, tích cực tham gia các hoạt động đoàn, phong trào thi đua yêu nước. Là một đảng viên, anh tham gia học tập, quán triệt đầy đủ chuyên đề về học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh do Đảng ủy cơ sở tổ chức. Bản thân đăng ký và thực hiện có

hiệu quả việc làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, đăng ký bản cam kết tu dưỡng, rèn luyện phần đầu năm 2019.

Anh Phan Quốc Trọng, Trưởng Khu Phục hồi sức khỏe 2 chia sẻ: “*Đảm là một cán bộ luôn có tinh thần tự nghiên cứu, tích cực học hỏi đồng nghiệp trong thực hiện công việc. Luôn chia sẻ với đồng nghiệp về cách thức giải pháp mới trong giáo dục học viên tại đơn vị. Bản thân anh có lối sống giản dị, gần gũi, quan tâm đến mọi người, đặc biệt là học viên do Đảm phụ trách. Qua đó, giúp cho học viên tháo gỡ được những vướng mắc trong cuộc sống hàng ngày theo chiều hướng tích cực hơn. Trong công tác anh là một cán bộ gương mẫu, tích cực thực hiện tốt việc học tập và làm theo tư tưởng, phong cách Hồ Chí Minh*” □

NHÂN SỰ MỚI

(Từ ngày 21-5-2019 đến 20-6-2019)

Số TT	Họ và tên	Chức vụ cũ	Chức vụ mới
1	Nguyễn Trường Thắng	Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Tư lệnh Bộ Tư lệnh thành phố	Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Phó Bí thư Đảng ủy Quân sự thành phố, Tư lệnh Bộ Tư lệnh thành phố
2	Tạ Hoài Nam	Quận ủy viên, Phó Trưởng ban Thường trực Ban tổ chức Quận ủy quận 1	Ủy viên Ban Thường vụ Quận ủy quận 1
3	Lê Văn Dũng	Giám đốc Ban Quản lý dự án công trình thuộc Sở Y tế	Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp thành phố
4	Võ Thị Hoàng Oanh	Huyện ủy viên, Bí thư Đảng ủy xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh	Ủy viên Ban Thường vụ huyện ủy, Bí thư Đảng ủy xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh
5	Huỳnh Văn Phạm Hồng	Huyện ủy viên, Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện Bình Chánh	Ủy viên Ban Thường vụ huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện Bình Chánh
6	Liêu Quốc Toàn	Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự huyện Bình Chánh	Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy Bình Chánh, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự huyện
7	Trần Mai Phương	Trưởng phòng Quản lý ngân sách, Sở Tài chính	Phó Giám đốc Sở Tài chính
8	Mai Hữu Quyết	Trưởng phòng Tổng hợp, Văn phòng UBND thành phố	Phó Chánh Văn phòng UBND thành phố
9	Nguyễn Trần Phương Trân	Phó Bí thư Thường trực Quận ủy Bình Tân	Phó Trưởng ban Dân vận Thành ủy
10	Lê Văn Minh	Phó Bí thư Huyện ủy Bình Chánh	Phó Trưởng ban Tuyên giáo Thành ủy
11	Phan Nguyễn Như Khuê	Thành ủy viên, Phó Trưởng đoàn chuyên trách Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố	Thành ủy viên, Trưởng ban Tuyên giáo Thành ủy TP.HCM